

AN-LẠC

tạp chí ra ngày 1 và ngày 15

Tiếng nói của giới Tăng Sinh

Quản nhiệm

đại đức THÍCH-THÔNG-BỬU

Tòa soạn : Chua Quán-thế-Âm 68 Nguyễn-Huệ Phú-Nhuận



— Người tại gia đối với..

★ Thương tọa THÍCH TRÍ QUANG

— Người ta đã quên

★ Đại đức THÍCH THÔNG BỬU

— U Thanh và Phật đạo

★ Nhà văn THIẾU SƠN

— Nền văn hóa Giáo Dục Việt-Nam...

★ Giáo sư NGUYỄN BÌNH TUYÊN

— Trả lại cho ta

★ Thi sĩ THÙY DƯƠNG TỬ

Số 5

ra ngày

15-10-1966



Ban quản trị :

- * Đại đức THÍCH-THÔNG-BỬU
- * Đại đức THÍCH-HẠNH-CC
- * Đại đức THÍCH-GIÁC-TUẤN
- * Đại đức THÍCH-MINH-TRI
- * Học tăng THÍCH-THIỆN-QUANG
- * Đạo hữu SONG-THU (nữ sĩ)
 - « « NGUYỄN-BÌNH-TUYÊN
 - « « PHÙNG-CHÍ-TỬ
 - « « THÙY-DƯƠNG-TỬ

TỘI TÌNH CHI

1970-1971

1. ...

2. ...

3. ...

4. ...

5. ...

6. ...

7. ...

8. ...

9. ...

10. ...



28



THƯỢNG

TỌA



THÍCH-TRÍ-QUANG

người

tại

gia

đòi với bản thân

BẢN thân, đây mới là vấn đề căn bản của người tại gia. Nếu những người khác quan niệm đời họ do một đấng cao xa hay hoàn cảnh ngoài định đoạt đối với họ, dù kẻ duy vật, người duy tâm, chống nhau kịch liệt nhưng vẫn đồng một chỗ là bản thân không thành vấn đề nữa. Đấng này người tại gia trái ngược hẳn lại, họ phải xác nhận rằng tâm lý họ chủ động hành vi của họ, hành vi của họ là nguyên động lực đời sống của họ. rồi đời sống ấy toàn diện bản thân và hoàn cảnh của nó lại là những điều kiện-kích phát tâm lý, như vậy, dù thừa nhận hay không, vấn đề bản thân vẫn hiển nhiên là vấn đề chánh của

con người. Giáo lý lại còn dạy rằng hết thấy kết quả nào trên đường giác ngộ cũng đều do thân con người thu hoạch, cũng như bản thân con người vốn có Phật tánh và có thể đạt đến quả vị vô thượng ấy. Như vậy ; vấn đề bản thân lại được xác định một cách rõ ràng tinh cách quan trọng của nó.

Bản thân con người mà hư hỏng thì đời người hư hỏng vì con người ấy không làm gì được nữa. Cho nên bất cứ muốn hành động điều gì, con người phải chú ý hóa cái bản thân của mình đã. Sự thật không chứng minh mãi rằng tất cả những gì làm chết con người cũng như tất cả những gì làm sống con người đều do con người cả đấy sào ?

Người tại gia chú ý bản thân bằng cách nào ?

a) Về tâm lý thì phải giữ ngũ giới, như kinh Thiện-Sanh nói :

« Muốn sát sanh, muốn trộm cướp, muốn dâm dục, muốn dối trá, là những sự nhơ nhớp mà từ đó phát sinh tất cả sự nhơ nhớp của con người. » Kinh Ưu-Bà-Tắc cũng nói : « Người vì năm điều này mà hiện tại không thể tăng thêm tài sản và sự sống : ưa thích sát, ưa thích trộm cướp, ưa thích tà dâm, ưa thích dối trá và ưa thích uống rượu chè. »

b) Về hành động thì không được phạm ngũ giới, như kinh Thiện-Sanh dạy : hành động bởi tham lam, giận dữ, khùng bố, và si mê thì nhân cách sẽ giống như mặt trăng lặn dần ; hành động trái lại không bởi tham lam giận dữ, khùng bố và ngu si thì nhân cách người ấy lên cao như mặt trăng cao dần. » Kinh Ưu-Bà-Tắc cũng nói : « Tại gia có 4 điều không được làm, là vì tham lam, vì sân giận, si mê, và vì khiếp sợ mà dối trá, »

c) Về bạn bè thì phải tránh kẻ nguy hiểm, như Kinh Ưu-Bà-Tắc nói : « Tại gia giới có 4 kẻ ác mà họ luôn luôn phải tránh xa, ấy là kẻ thích chỉ lỗi người, kẻ thích nói lý thuyết sai lầm, kẻ miệng mềm mỏng mà tâm ác độc và kẻ làm ít mà nói nhiều »

Kinh Thiện-Sinh cũng nói: Có 4 hạng thật không phải thân mình mà làm như thân, ấy là những kẻ chiều ý mình muốn, những kẻ mềm mỏng trước mặt, những kẻ miệng lưỡi gian hùng, những kẻ du đảng bại mạng.

d) Về nghề nghiệp thì phải tránh những nghề hại tâm đức và hại kinh thể như kinh Ưu-Bà-Tắc nói: «Tại gia có 5 điều không được làm, là buôn sanh mạng, buôn khí giới, buôn thuốc độc, buôn rượu chè và ép đầu mở. Lại có 3 điều nữa không được làm là bày lưới, nhuộm đồ, thuộc da». Lại nói: «Tại gia giới có hai điều không được làm, là cờ bạc và hát xướng». Kinh Thiện-Sanh nói: «Nếu kiếm của bằng các trò du hí, kiếm của mà phí bỏ thì giờ, kiếm của mà rượu chè say sưa, kiếm của mà giao kết bạn xấu kiếm của mà phóng đảng trụy lạc, kiếm của mà lười biếng nhác nhớn thì không kinh dinh được sự nghiệp, của không được chứa được, mà của tạo được rồi cũng sẽ hao hết»,

d) Về sự giao du thì phải tránh những nơi nguy hiểm như Kinh Ưu-Bà-Tắc nói: «Thọ Ưu-Bà-Tắc giới có 5 chỗ này không được đi đến, là nhà họ thịt, nơi hoa nguyệt, quán rượu chè, chỗ vua chúa, nhà chiêm đả la, Thọ Ưu-Bà-Tắc có 4 hạng này không được thân gần, là kẻ cờ bạc, kẻ rượu chè, kẻ dối trá, kẻ buôn rượu,

Nói tóm lại, một nhân cách mà trong và ngoài đều đòi hỏi như 5 điều trên đây thì con người ấy mới xứng danh là một «Con người mới, Con người mới ấy, tất cả người tại gia phải tự tạo cho mình khi đã biết đời mình thế nào là do mình tự chịu trách nhiệm và mình có trách nhiệm đời mới tất cả,

NGƯỜI TẠI GIA ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

Khi vấn đề bản thân đã được chú ý như trước thì luôn theo, vấn đề gia đình cũng như vấn đề xã hội như đã được giải quyết phần bản. Bởi vì căn bản của gia đình và xã hội, như đã nói nhiều ở trước, là con người chứ không chi khác. cho nên người tại gia

không những phải xác nhận gia đình chỉ là gia đình của con người, xã hội cũng là xã hội của con người. mà con người phải nhận định rằng gia đình cũng là xã hội, một xã hội thu hẹp, hay xã hội cũng là gia đình. một gia đình to lớn. Tuy nhiên, một vài ranh giới và chi tiết của vấn đề vẫn còn có. Vậy bổn phận của người tại gia phải thế nào đối với gia đình?

1) Duy trì kinh tế. — Kinh Ưu-Bà-Tắc nói : «Thọ Ưu-Bà-Tắc giới thì trước hết phải học việc đời, học thông hiểu rồi hợp lý mà kiếm của. Kiếm được của rồi chia ra 4 phần : Một phần phụng sự cha mẹ, cùng cấp vợ con, hai phần đem sinh lợi lại một cách hợp pháp, còn một phần nữa để lưu lại phòng lúc cần dùng». Kinh Thiện Sanh cũng nói : «Trước hết phải học tập nghề nghiệp để sau rồi kinh dinh tài sản,» Kinh Tập-A Hàm cũng dạy : «Trước tiên phải học tập các công nghệ rồi bằng phương tiện đó kinh dinh tài sản, có tài sản rồi phân chia ra làm 4 phần : 1 phần tiêu dùng, 2 phần sanh lợi, 1 phần nữa cất lại, » Cất làm gì ? Điều ấy kẻ kinh cũng dạy rất rõ : «Đề dùng vào việc cứu tế người thiếu thốn bằng 2 phương tiện ấn tống kinh sách hay làm việc từ thiện. Đức Thế Tôn lại dạy : «Cách phân phối tài sản như trên, gia thế càng ngày càng thịnh vượng trong đó » — Kinh Tâm-Địa-Quán.

2) CẨM HÓA GIA ĐÌNH. — Khẩu hiệu là «Đời đời chuyển cho nhau ngọn đèn vô tận». Vợ phải chú ý cảm hóa chồng, chồng phải chú ý cảm hóa vợ, rồi vợ chồng phải chú ý cảm hóa con cháu, từ thế hệ này kế tiếp thế hệ khác, mãi mãi chuyển cho nhau ánh sáng vô tận của đạo Phật ? Đừng có tư tưởng ngụy tặc rằng vợ chồng là một việc tư do tín ngưỡng là một việc khác, Tự do tín ngưỡng chỉ là một vấn đề của chính trị, còn đối với con người thì tín ngưỡng chỉ có hợp lý hay không mà thôi. Cho nên luôn theo đó, bổn phận phụ huynh là phải tán thành chứ đừng phá hoại sự hôn phối của con em đồng tin Phật.

Phương tiện cảm hóa gia đình có nhiều cách thức và cách thức ấy dĩ nhiên phải được áp dụng tế nhị. Trong gia đình phải có một chỗ thờ Phật, không vụ đầy đủ nhưng cần nhất chỗ ấy phải là đặc biệt trong nhà. Rồi mỗi tháng toàn gia ăn chay 2 ngày rằm và mồng 1 ; cũng trong 2 ngày đó cố gắng đi tới niệm Phật đường, và đặc biệt chú ý dạy cho con cái học tụng nghi thức phổ thông, Tuy nhiên muốn áp dụng vài một phương pháp như vậy, điều cần nhất là người tại gia phải xác nhận một cách sâu sắc rằng một gia đình không có tín ngưỡng Phật Pháp thì những con người đẻ ra từ gia đình ấy sẽ là những con người không thể có những hành động hữu ích đúng như cái nghĩa chân chính của chữ ấy. Sự xác nhận này sẽ gây cho người tại gia đức tín thành thật và tận tụy trong sự cảm hóa gia đình và chính sự cảm hóa sẽ thành công vì 2 đức tính đó

3) TRỪ BỎ TẬP TỤC — Không cần phải nêu ra ở đây những tập tục xấu xa như là cúng quái vẫn dùng đồ mặn, vợ con đau vẫn tin vào bói khoa thần thánh, vì khi người ta đã hiểu Phật Pháp là vô thượng thì biết chỉ có Phật pháp ấy mới cứu khổ được con người một cách hợp lý trong lý nhân quả, chứ lý nhân quả không thể chối được. Điều muốn nêu ra ở đây là một vài người tại gia ngày nay có những thành kiến kỳ quái : kẻ thì cho gia đình là oan nợ mặc thấy nó, không ngó ngang gì nữa dù là sự cảm hóa mà bản phận của họ phải có, Kẻ thì vin vào câu : Tu đâu cho bằng tu nhà, rồi cũng tin Phật đó, cũng quy y, vào hội đó, nhưng chỉ ôm cái bao tử của mình, thỏa mãn với vợ chồng con cái trong cái nhà không rộng hơn một phần mười tám con mẫu mà quên đi ngoài cái nhà ấy lửa vô thường đang cháy : chính sự hời hợt của họ sẽ lây đến toàn gia làm cho con cái không còn biết tự trọng tín ngưỡng của nó nữa, và hậu quả của một gia đình như vậy sẽ thế nào, điều ấy khỏi phải nói. Ngoài những cái xấu này, ý thức trọng nam khinh nữ cũng là một thành kiến mà người tại gia phải bỏ. Vợ cho việc

đạo là việc của chồng thì mình không chú ý gì đến, chồng cho việc của mình là việc đạo thì việc cảm hóa gia đình sẽ bỏ quên và tệ nhất có kẻ còn vợ làm việc đạo nữa ; mà vợ chồng có tâm lý như vậy là vì sự mặc cảm của thành kiến trọng nam khinh nữ chứ không chỉ khác. Đối với con cái thì thành kiến trọng nam khinh nữ sẽ làm cho những em gái có những mặc cảm tự ty (thậm cảm thấy mình thấp hèn) ngay từ khi nhỏ, rồi khi làm chị làm mẹ nó sẽ không biết chú ý đến sự tín ngưỡng của nó, nhất là của con cái nó, mà thực tế, nó thế nào thì con cái của nó sẽ khuôn theo y như thế. Cho nên người tại gia xác nhận rằng trong Phật pháp không có vấn đề nam nữ bình quyền, một việc chỉ do chính trị bày đặt để lợi dụng và nịnh hót, mà chỉ có vấn đề trách nhiệm : Trách nhiệm đàn ông quan trọng trong sự làm anh làm cha thì trách nhiệm của đàn bà quan trọng trong sự làm chị làm mẹ, không hơn cũng không kém được. Vì vậy bổn phận đối với gia đình và con cái ai cũng phải lo và chính quan niệm đó sẽ làm cho con cái dù gái dù trai đều trở thành người hữu ích, những người hiểu biết trách nhiệm và làm tròn trách nhiệm.

Người tại gia, đúng như danh từ ấy, là người không "thoát ly gia đình mà thật hiện Phật pháp ngay trong gia đình của mình. Điều ấy cũng đủ cho mọi người tại gia thấy bổn phận cảm hóa gia đình của mình quan trọng như thế nào và phương pháp cùng mục đích cảm hóa gia đình phải thế nào. Thật là vô lý nếu một người tại gia mà để cho gia đình của mình có những cảnh tượng cha làm thầy con đốt sách hay để cho những tín ngưỡng của ngoại đạo đột nhập vào. Họ sẽ là tội nhân của Phật pháp và của vợ chồng con cháu họ nữa.

U. THANT

và

PHẬT ĐẠO

★ THIẾU SƠN

TÔI còn nhớ một câu thơ
của Pháp : « Un seul être vous manque
et tout est dépeuplé. »

Tôi say mê với câu thơ đó và
cho mãi tới nay. « Anh chỉ thiếu
một người là anh thiếu tất cả. »
Hạt là đúng với tâm trạng câu si

tỉnh chỉ thấy có một người mà
không thấy ai hết. Người đó là ý
trung nhân của chàng là người đẹp,
là nàng thơ, là vũ trụ tập trung vào
một người và ngoài người đó ra
chàng không còn thấy ai nữa cả.
Nhưng tới khi tỉnh mộng hay vỡ
mộng, chàng mới thấy rằng người đó
không đủ thay thế cho nhân loại mà
chàng có những liên hệ mật thiết
và cần thiết. Thiếu người đó chàng
vẫn có thể sống được với nhân loại
mà thiếu nhân loại hai người sẽ không
thể sống trở lại trên địa cầu. Phương
hức tốt nhất là hai người duy trì
được đời sống riêng tư trong cuộc
sống chung với nhân loại.

Nhưng hiện nay lại có một người
mà tất cả nhân loại đều cần đến.
Người đó không bao giờ tự phụ
rằng ông có thể thay thế cho nhân
loại sẵn sàng đem hết sức mình phục
vụ nhân loại nhưng lấy làm đau
lòng mà thấy rằng nhân loại còn
chìm đắm trong vô minh mà mình
không thể nào giác ngộ được. Người
đó là U. Thant, Tổng thư-ký Liên
Hiệp-Quốc, một nhân vật quan-
trọng vào bậc nhất trong thế-giới
này.

Ông tuyên-bố là hết nhiệm-kỳ ông sẽ không ra ứng cử nữa mặc dầu tất cả 117 nước trong L.H.Q và cả những nước còn ở ngoài đều công nhận rằng không có người nào có thể thay thế cho ông được. Không phải ông là một thiên-tài, một siêu-nhân hay một « người hùng » trong thiên-hạ. Trong thiên hạ không thiếu gì người xuất-chúng nhưng chỉ thiếu người thừa thời, thông hiểu biết hòa mình vào một sự sống chung đầy mâu thuẫn, đầy áp lực, đầy hiểm họa và nguy cơ. U. Thant nói : **Những Vấn đề quốc tế hiện nay thật là nghiêm trọng, nghiêm trọng hơn hết từ sau thế chiến thứ hai, ngoại trừ những biến cố ở Triều Tiên bởi vì hồi đó không có đối thoại và không có gicco công, tình hình ngày khá hơn một chút so sánh với hồi 14, 15 năm về trước nhưng vẫn là tình hình nghiêm trọng. »**

Hồi đó Mỹ đã huy động 18 nước đem quân tới tham chiến ở Triều-Tiên với danh-nghĩa là L.H.Q., Trung cộng đã ồ ạt kéo quân qua sông Áp-Lục để trợ chiến với quân đội Bắc-Hàn cũng may mà hội-nghị bàn mưu điểm đã chấm dứt được chiến

tranh nếu không thì hậu quả sẽ còn tai hại hơn nhiều.

Hiện nay ở Việt Nam chiến tranh có phần còn khốc liệt hơn và có thể sẽ leo thang qua tới mức độ mà 700 triệu dân Trung Cộng sẽ nhào vô vòng chiến mà biến thành thế chiến thứ ba và rồi những khốn nạn của hai khối sẽ làm nung trái đất của chúng ta.

Trước tình thế đó U-Thant than rằng : « Chiến tranh đang tiếp diễn một cách khốc liệt nhân dân Việt Nam thống khổ vô cùng. Lương tâm nhân loại xúc động tới cực độ. Tôi không thể nhẫn tâm đứng ngó ».

Ở địa vị Tổng Thư Ký L.H.Q ông đã làm hết cách để khuyến khích sự xuống thang, đề đem lại một sự hòa giải và đề cho những kẻ tham chiến chịu nghe lẽ phải của mình.

Nhưng ông đã thất bại, hẳn như hoàn toàn thất bại thì ông còn ngồi đó làm gì ? Và ông nhứt định ra đi.

Đã có nhiều Tổng-Thư-Kỷ L.H.Q. trước U Thant nhưng trước khác mà bây giờ khác. Trước số hội viên LHQ ít, bây giờ đông hơn. Trước ở trong tay ngũ cường thao túng mà đa số vẫn là Tây-phương đứng đầu là Mỹ. Bây giờ ngũ cường chỉ còn kẻ có tứ cường.

Anh còn hậu-thuần cho Mỹ nhưng Pháp lại có lối chơi riêng. Nga «cô-ky» trong ngũ cường nhưng lại có sự ủng hộ của những nước cộng-sản, của một số các nước trung lập và rất nhiều trường hợp Pháp lại «bắt bớ» với Nga. Trước tình thế đó ông Tổng Thư Kỷ LHQ không thể có óc thiên vị, không thể có thái độ thiên Tây phương như trước kia mà phải đối xử làm sao ba bề, bốn bên đều tin nhiệm nơi mình. Chính vì ông Dag Hammarkjoeld đã tỏ ra thiên Tây phương nghĩa là thiên Mỹ mà Nga đã đòi phải có một bộ ba đề lãnh đạo LHQ một người của Đông, một người của Tây và một người của khối Trung lập. Bộ ba đó sẽ kéo LHQ đi tới chỗ tan

rã. May có U Thant để thay thế và ông đã duy trì được tổ chức quốc tế này cho tới nay. Ngoài những khả năng ngoại-giao của ông, ông còn là một người có tinh thần độc lập, có đầu óc khoan dung có đức hy sinh có lòng hy-xã. Ông là một Phật tử thuần thành lại là công dân của một nước theo đạo Phật có một chánh sách không liên-kết, không lệ thuộc nước nào và cũng không kỳ thị nước nào. Nếu ông là công dân Ấn-Độ, Hồi-Quốc hay Thái Lan U Thant sẽ không làm tròn nhiệm vụ của ông vì thái độ phải đi đôi với đường lối ngoại giao của nước ông.

Chính bởi thế mà khi ông tuyên bố không tái ứng cử Tổng Thư Kỷ LHQ thì cả thế giới đều lo sợ và đều muốn giữ ông lại. Nhưng giữ ông lại làm gì khi người ta không chịu tổ chức lại LHQ cho thích hợp với nhu cầu của thế giới ngày nay? Giữ ông lại làm gì khi người ta còn nặng óc kỳ thị, nặng óc bè phái và khi những cường quốc chưa chấp bỏ óc «bá chủ» của mình?

Mời đây trong một bữa tiệc do Ngoại trưởng Mỹ-Tây-Cơ khoản

Đi, U Thant đã thốt ra những lời
thông thiết như sau :

« Khi nhận lệnh chức vụ T.T
Kỷ L.H.Q tôi luôn cố gắng tìm
một mẫu số chung để giải quyết
những bài toán chung của chúng
ta, sự cố gắng đó tới nay không
được trả lời một cách thỏa
đáng. Theo ý tôi thì hiện có
những viễn ảnh đen tối đè nặng
lên khi hậu quốc tế.

Tôi tin tưởng ở một nền dân
chủ, một nền dân-chủ đại-nghị.
Tôi tin tưởng ở thể thống của
con người. Tôi tha thiết với
những tự do căn bản. Tự do tư
tưởng, tự do tín ngưỡng, tự
do hội họp.

Nhưng tin rằng dân chủ hơn
độc tài không đủ làm cho tôi
mù quáng mà không rằng có
hàng triệu người không đồng
ý với tôi.

Tôi là một phật tử. Tôi tin
rằng Phật giáo là một tôn giáo
lớn, một tôn giáo thượng-thặng,
nhưng tín niệm đó không ngăn
cản cho tôi thấy rằng có hàng

triệu người khác không đồng ý
với tôi... »

Phải là một Phật tử mới nghĩ
được như thế và nói được như thế
vi lịch sử loài người đã cho ta thấy
có những cuộc « thánh chiến » để
bắt người ta phải tin tưởng như
mình cũng như có những cuộc xâm
lấn mà người ta mệnh danh là giải
phóng để bắt người ta phải sống
nô lệ trong một thế giới được gọi
là tự do.

Trong lịch sử nhân loại đạo Phật
chưa bao giờ được truyền bá bằng
võ lực, chưa bao giờ phát triển
sau một đạo binh viễn chinh. Đạo
Phật đã thâm-nhập vào nước ta
bằng đường lối văn hóa vì nó có
đầy đủ những Đức tánh nhân bản,
khoan dung, từ bi và hỷ xả. Những
đức tánh đó cũng là những đức
tánh căn bản của dân tộc Việt
Nam hiếu hòa nhưng bất-khuất.

Chính nhờ đã thâm nhiễm đạo
Phật nên U Thant mới không đề
cho địa vị, danh vọng và quyền
lợi cảm dỗ được mình, địa vị của
một ông Tổng Thư Ký LHQ tương
xứng với địa vị của Thiên tử lớn

nhất hoàn cầu mặc dầu chỉ là một Thiên tử không ngai vàng và không quyền lực. Lương bổng của ông mỗi năm là 70.500 Mỹ-kim tức là trên 7 triệu bạc VN. Thiên hạ của Thiên tử nhà Châu hồi Xuân-Thu Chiến-quốc đâu có lớn bằng Thiên hạ của U Thant ngày nay nhà Châu cứ bám riết tới hư vị để mặc sức cho ngũ bá tung hoành. Ngày nay U Thant không chịu cho ngũ bá thao túng và mặc dầu họ năn nỉ ông cũng nhất định không thêm ở lại. Ông không thêm ở lại vì người ta không chịu nghe lời của ông, ông chủ trương Trung Hoa lục địa phải được vào LHQ vì ông cho rằng đó là một nguyên-tắc và ông không cần biết tôi chế độ chánh trị của họ. Hơn nữa, họ vô đó họ buộc lòng phải tuân theo những luật lệ ở trong đó, còn hơn là để họ ở ngoài chỗ họ tự tung tự tác rồi làm sao mà không chế họ được.

Ông còn chủ trương phải đem lại hòa bình cho V.N. bằng sự tôn trọng những nguyên tắc của Hiệp định Geneve.

Hơn nữa ông không thể chịu

được được những thống khổ của nhân dân VN mà ông nói « họ đã không biết tới hòa bình là gì trong 1 phần 4 thế kỷ nay ». Ông nói : « Tình cảnh của nhân dân VN hiện nay phải là mối quan tâm. Thế mà ông thiê, từ đầu tiên chứ không phải là mối quan tâm sau cùng. Tôi tin tưởng rằng vấn đề căn bản tại VN không phải là một vấn đề ý-thức hệ, song là sự sống còn. Tôi không thấy gì cả trừ nguy cơ khi có Ý kiến cho rằng cuộc xung đột VN chỉ là một thánh chiến giữa hai ý thức hệ chánh trị... »

Tôi tin rằng phần đông người VN đều đồng ý với ông, thứ nhất là những người VN theo đạo Phật. Nhưng khi mấy ông bá-chủ chưa chịu đồng ý với ông thì vấn đề vẫn chưa giải quyết được. Và chính vì thế mà U Thant nhất định ra đi. Nhưng sự ra đi của ông sẽ là một tai họa cho tổ chức L.H.Q như đã nói ở trên. Đây cũng là trường hợp « Thiếu một người là thiếu tất cả. » Nhưng không phải là riêng đối với gã si tình mà chung đối với nhân sinh nhân loại

Gần đây, người ta hay nói tới Vương đạo và bá đạo. Người ta cho rằng phải phục hồi Vương-đạo để đánh đổ bá đạo hiện đang hoành hành ở trong nước và ngoài nước. Tôi đồng ý là bá đạo đương ngự trị trên nhân loại dưới những hình thức mới mẻ và nguy hiểm hơn xưa. Nhưng tôi thấy không thể hồi phục vương đạo được vì Nghiêu, Thuấn nay có sống lại cũng không làm gì được. Hơn nữa, cái Vương đạo hồi xưa cũng chưa thật là toàn-thiện toàn-mỹ.

Tôi nghĩ rằng loài người bây giờ phải cần có một đạo sống của con người và tức là nhân đạo. Giữa người với người phải loại bỏ những thành kiến những kỳ thị, những liên hệ về quyền lợi vật chất để có thể hiểu nhau hơn, gần nhau hơn và thương nhau hơn. Nhưng danh từ nhân đạo nói lắm đã nhàm, nên tôi muốn dùng một danh từ khác là « Phật đạo » Phật đạo tức là nhân đạo của những người theo đạo Phật những người như U Thant trong sạch, ngay thẳng, khoan dung, hiền từ và mang nặng một tình thương

không phải riêng đối với thân nhân của mình, đối với đồng bào của mình và chung đối với nhân sinh nhân loại. Nhờ đó mà U Thant mới thông cảm được những nỗi đau khổ của dân mình

ĐÔI C

U Thant nói : « Bây giờ đã có một sự khoan dung về tôn giáo và người ta không còn cho là một tội ác hay là một trọng tội nữa. Cái sự khoan dung đó ở địa hạt tôn giáo phải cần đem qua địa-hạt chánh-trị. Tại sao không chung sống trên bình diện chánh trị ? Tất cả chúng ta đều cần phải sống trên quả địa cầu bé nhỏ này »

Ông phê bình Tây-phương :
« Người ta tìm cách phát triển tri thức, đào tạo những bác sĩ những kỹ sư, những bác học hay tìm đường lên nguyệt cầu và Hỏa tinh. Nhưng người ta để qua một bên cái tình thân

và chúng ta không biết gì về chúng ta cả »

Ông phê bình Đông phương :
« Ở Á Đông, khác hẳn ? Người ta tìm hiểu biết mình nhưng tất cả những cái ở ngoài mình người ta đều mơ hồ không biết. »

Ông kết luận : « Chúng ta cần

một người trong đó trí thức và tinh thần đều phải được phát triển đồng đều

Người đó phải là người Phật tử mà điển hình là U Thant. Và cái đạo lý thích hợp cho thế giới ngày nay không phải là Vương-đạo hay Bồ-đạo mà là Phật-đạo.

THIỆU SƠN

THÔNG CẢM

Xin bạn đọc thông cảm và suy luận thêm vì sống giữa nanh vuốt chiến tranh, người cầm bút chỉ phơi bày tâm trạng mình, trên mặt giấy được một phần ngàn sự việc mà thôi

Vì vậy loạt bài VIỆT NAM LÀ AN NHÂN CỦA MỸ QUỐC, cũng phải theo định luật ấy.

TRỞ VỀ ĐẠO ĐỨC Văn Hóa Dân Tộc

ĐÓI với người Việt Nam, khi nói chuyện về văn hóa đạo đức dân tộc, sự tồn vong của đất nước họ bảo : « Dân tộc Việt Nam với 4.000 năm văn hiến, hiển nhiên là một dân tộc trường tồn bất diệt với núi sông ». Câu nói đầu mỗi ấy ngầm chứa trong đó sự biểu hiện lòng tự hào, ý thức tự chủ của mình thoáng qua câu nói tuy đơn giản vừa đùa vừa thật, nhưng nó đã bao hàm ý nghĩa rất là cội rễ thâm trầm—tự cường bất khuất. Nếu không đề tâm suy nghĩ về lời nói đơn giản trên, tưởng chừng không có giá trị gì. Nhưng văn chương tự tưởng phổ cập trong quảng đại quần chúng Việt Nam phần nhiều là đơn giản.

Thật vậy, lắm lúc người ta cũng dùng câu nói trên để nói đùa giữa đám đông người, cố tỏ ý khinh biếm những con người mang giòng máu Việt da vàng mà lại sống bằng những tư tưởng vọng ngoại, việc làm của họ mang đầy tính chất phản nước hại dân. Nền văn hóa đạo đức nhân bản của dân tộc không phải đợi đến bây giờ người ta mới nghĩ đến, mà nó được đúc kết xây đắp tự bao đời qua. Dĩ nhiên tư tưởng văn hóa đạo đức được nảy nở từ những con tim, những khối óc, giữa triệu sống dân tộc, nên đã mang đầy đủ tính chất, hương vị đặc biệt của người Việt Nam.

Ngày nay, chúng ta là những con người nổi gót thừa hưởng di sản quý báu ấy của tiên nhân. Há chúng ta không biết gìn giữ và tô bồi ngày được thêm sáng rõ ư? Như ngôi vườn đã có sẵn cây lá, như gương soi có sẵn chất sáng phản chiếu, chúng ta chỉ ra công một chút để chăm sóc, lau chùi, là có ngay hoa trái để ăn, có gương sáng để soi mặt. Nói cách khác có tính cách lịch sử thực tế hơn, cây văn hóa cồ thụ ấy đã được sanh sôi, nảy nở từ thời Lê, Lý, Trần, thời mà dấy giang san này đã hiên ngang tự chủ với dân tộc không lỗ hừng mạnh phương bắc.

Nhưng rồi với thời gian cây cồ thụ văn hóa đạo đức kia về sau đã bị bao lần bão táp của ngoại lai, nên nó đã có thời gãy cần cỗi đi nhiều. Chẳng những bão táp bên ngoài, mà ngay bên trong chính nơi gốc cũng bị bóp nghẹt chèn ép bởi dây lao, gai cỏ đâm bám. Lắm lúc tưởng chừng như tróc rứt tận. «Văn minh Âu Á trời thu sạch, Đạo đức càng thường đảo ngược ru!» Trạng huống ấy đã làm cho bao người có tâm hồn ái dân, ái quốc bán khoán để rồi rút về sống cuộc sống đời ăn dật nơi vườn ruộng, thâm sơn cùng cốc. So với ngày nay, thực tế xã hội Việt Nam lại còn hơn hẳn phân tán nguy hiểm hơn. Bởi lẽ thời trước kẻ có vốn liếng sở học (kê sĩ) đã biết thời xuất sử trong huyết quản còn thâm sâu lý thuyết thánh hiền dân tộc; nên còn rặt rào lẽ thanh bần lạc đạo. Chẳng những tự tu tỉnh bản thân, họ còn đem lời lẽ của thánh thần khuyên răn đời. Cái âm thầm kín đáo và cao quý là họ dụng tâm khuyên đời bằng chính cuộc sống bản thân của họ. Cái đạo sống cao quý ấy ngày nay không còn tràn ngập trong lòng người không còn ảnh hưởng là bao, so với trào dâng lối cuốn, quyến rũ bởi vật chất đồng tiền vàng ngoại lai, thiên chức quá lớn và quá mạnh.

Ngày trước, đất nước tuy bị thực dân hóa nô lệ, chớ lòng người nhất là kẻ sĩ thì không, trái lại lòng người luôn luôn tìm cách quật

khởi. Trong thực tế, ta thấy gì? — Người trai Việt Nam phần đông không còn mấy ai nhớ đến câu thanh bần lạc đạo, người trí thức học từ Âu Mỹ về không mấy ai nặng tình tha thiết với quyền lợi của quê hương. Họ cũng không cần thao thức đối thương đến cái khổ nhục văn hóa đạo đức dân tộc bị phân hoại suy đồi đến tận gốc rễ. Trên thực trạng của xã hội ngày nay là thế, xuyên qua bình diện sinh hoạt đạo đức cao quý lợi càng đau xót hơn cũng có. Những người đã bỏ tất cả để bằng sống với chiếc áo tu hành, nêu cao thanh danh đạo đức văn hóa cổ truyền xứ sở nhưng họ cũng lại bị vùi kiếp sống thanh cao của họ vào đồng bùn nhờ tiền tài và danh vọng của trần tục. Thực trạng như nhân đó, đã làm cho dân tộc lúng túng, không còn biết đâu để tin tưởng, lớp người trẻ thương nước yêu đời không biết đâu nương tựa, để phục hồi di sản đạo đức của tiền nhân.

Tuy nhiên, lẽ biến tướng, trưởng thành và tiến hóa, dù thế cuộc đã bao lần thay đổi, nhân tâm ly tán, văn hóa đạo đức suy đồi đổ vỡ cuộc sống vật chất ép ngặt từng giờ từng phút, nhưng hồn dân tộc khi thiêng đất nước sẽ không bao giờ mất. Chẳng những tinh thần truyền cao quý đã không thể bị tiêu diệt trong bất cứ hoàn cảnh nào, mà trái lại chúng ta còn hành diện với bất cứ giá nào của áp lực phá sản ở đất của ngoại bang tràn lên. Phải chăng chúng ta nhờ sự đúc kết nền văn hóa từ bao đời qua. Nhất là cuộc sống xây dựng tự chủ đất nước gần đây của dân quân và Phật giáo đã chứng tỏ tâm hồn bất khuất của dân tộc Việt Nam và đã rửa được phần lớn vết nhơ trên mặt mọi người.

THÍCH - ĐỨC - NỆM



Trả lại cho ta

Trả lại cho ta tình yêu sông núi
Trả lại cho ta tình nghĩa quốc gia
Ngày tháng quê hương đồ buồn bệnh viện
Chiều Sài Gòn lên mi mắt nhân dân
Thời gian đổ, sao nghe buồn nhớ đất
Lạnh ba-giòng— ôi thương nhớ về đâu?
Sông núi ơi! buồn đau đất Việt
Sông núi cười hay khóc quê hương
Trả lại cho ta bình minh mát diệu
Ánh xuân hồng trên lớp đất bình nguyên
Trả lại cho ta mẹ hiền cây cấy
Áo nâu sông lên sắt thép tình thương
Trả lại cho ta tình yêu sông núi
Trả lại cho ta tình nghĩa quốc gia
Trả lại cho ta tình yêu mười sáu
Đáp bờ thương cho vĩ tuyến không chia
Thời gian đổ sao nghe buồn nhớ đất
Lạnh ba-giòng ôi thương nhớ về đâu?

Chừ khóc hay cười! sông núi ơi

S O N G

- ĐỘ này có sống không, sống ra sao?

Cứ mỗi lần tôi gặp lại bạn, sau câu chào hỏi và một cái bắt tay thật chặt niềm nở chân thành,

bạn vẫn chắt vào tôi câu hỏi khó trả lời tiếp theo một nụ cười rất thân nhưng cũng rất... ác !

Tôi biết trả lời ra sao với bạn ? Nghe câu hỏi của bạn, bỗng đứng tôi thấy bàng hoàng sửng sốt, theo bạn cười xòa rồi đánh trống lảng cho qua. Cứ chỉ ấy không phải vì tôi ngượng, nhưng thật tình tôi băn khoăn tâm hồn tôi xáo động và cảm thấy khốn khó tôi không phải là nhà văn, nhưng cái khốn khó ở đây in đúc như cái khốn khó của một nhà văn rất thích viết, nhưng chưa biết viết gì đây. Vì chưa kiếm được đề tài — chán chỉ đề tài, nhưng lại không viết được.

— Vâng, tôi vẫn sống thường và khỏe mạnh !

— Thế là được rồi, sống rồi, còn gì nữa.

Nhưng nếu chỉ có thế thì đa không hỏi bạn nhỉ.

Tôi biết bạn lắm. Bạn còn đòi

lời ở tối nhiều hơn nữa. Vì chính
cùng biết thế mà tôi phải bán
choãn, lúng túng khi tìm câu trả lời
cho bạn.

Này bạn ! Trong một vài câu
đổi đổi một ông Tam Nguyên chết
trẻ, Vua Tự Đức viết : « Bách tuế
vi kỳ, bán chi bán. lâm quân phân
học... » ý nói 100 năm là hạn tuổi
người ta ấy thế mà nhà người mới
sống được nửa của thời gian
ấy, thiệt đáng thương cho nhà
người bạc mệnh !

Vâng ! không chỉ Vua Tự Đức
nói, bách tuế vẫn là thời gian mà
người ta thường gán cho một đời
trăm năm trong cõi người ta !

Trăm năm ! Nhưng ở đời đã
mấy ai sống được trọn thời gian
đằng dặt ấy. Bành tổ sống 800 năm
Tây-Vương-Mẫu mấy ngàn năm,
phải chăng chỉ là những câu chuyện
hơi mơ về xa xôi. Chỉ
có những diêm chắc chắn ai cũng
thấy trên mặt báo vẫn thường có

những tin cáo phó : Ông X hưởng
thọ 62 tuổi, Bà H 68 tuổi. Đó là
chưa kể những trường hợp chết
non, chết trẻ, chết vì thiên tai địch
họa, chết vì cuộc chiến tranh huynh
đệ tương tàn đã kéo dài trên 20
năm nay trên đất nước chúng ta.

Trong cái thời gian vô thủy
vô chung, so sánh với cái tuổi
trăng sao và địa cầu, nơi chúng ta
ở, khoảng thời gian 5, 6 mươi
năm của một đời người nào có
nghĩa lý gì. Huống là biết có bao
nhiều người từ có tiếng khóc oe-
oe cho tới khi được người ta đem
bỏ vào quan tài vẫn chưa có thể
bảo là đã sống được, vì
sống không có nghĩa là chưa dứt
 hơi thở. Chắc bạn vẫn nghĩ đến
những cái « chết » đau thương trong
cái sống trớ trêu ngán ngùi hay
những cái sống vĩnh cửu với thời
gian trong cái chết vĩnh quang di
chết không bao giờ chết - nhỉ ?
có chứ !

Nhưng ác hại thay cho chúng ta... bạn bảo chúng ta sống làm sao khi mà dưới ánh đèn mờ ảo xanh nhợt những xác thịt người ta cứ quay cuồng bên nhau, biến thành những con thiêu thân lao mình vào lửa dục vọng. Những thân hình nửa người nửa... sắp hóa ra ma đang ôm choàng với những cái đầu tóc rối như bông, đặt những chiếc hôn lên những cặp môi tím thẫm, tổ cáo sự chán chường của những cuộc ân ái giả tạo kéo dài năm tháng.



Sống làm sao được bên cạnh những thằng người chỉ chuyên môn

sống bằng nước bọt, phỉnh phờ lừa gạt đồng loại, chia phe kết phái, xúi dục đồng loại giết hại lẫn nhau, với những âm mưu đen tối bẩn thỉu.

Thế mà họ vẫn tự hào là họ đã và đang sống, hơn nữa, họ vẫn tự cho là họ đã sống văn minh,

Thảm thương chưa ? Trong khi đó vô số người cả vợ chồng con cái đang chen chúc trong một túp tiểu tranh xiêu vẹo. Những con vật (người) ấy mắt vàng khè, sắc mặt xanh nhợt điểm nét đỏ ly ti vì muỗi rệp cắn, đang bơ phờ đón một ngày mai xa xôi, vô hy vọng...! Ấy thế mà cũng bảo là chúng tôi đang sống.

Này anh bạn tôi ơi ! Chớ vội khắc khe cho tôi là một kẻ lập dị là kiêu ngạo, đi tìm một lẽ sống ngược đời. Không đâu nhé, một ngàn lần không ! tôi không hề dám có tư tưởng siêu việt, vì thật ra tôi cũng chỉ là một người hết sức tầm thường, như mọi người

khác, vẫn phải có những nhu cầu cần thiết, bát cơm ăn, manh áo mặc. Nhưng đang bận khoăn làm sao với ý nghĩa cái sống — sống cho ra người — vậy thôi.

— Có lẽ anh chưa tin! Vâng! Anh có quyền chưa tin (?) Nhưng tôi chắc đâu thế nào đi nữa anh cũng không nhận thấy ít nhiều những trạng huống cô thực ấy trên các nẻo đường quanh ta. Và anh sẽ có ý nghĩ gì về nó.

Thật ra chúng ta đâu dám lên mặt «bắt mạch» cuộc đời đang bệnh hoạn để mở giọng lương y, ấn định một phương thuốc thần diệu nào để điều trị. Không đâu anh ơi? Bệnh chúng ta quá rõ ràng.

Ôm choàng lấy nhau, dưới ánh đèn mờ ảo, những cái mộng to như mộng ngựa trỏ trên vằn vẹo run rẩy theo điệu nhạc ru hồn là động côi vì thừa sinh tố rồi!

Mặt mày xanh xao vàng vọt, tay chân khẳng kheo; trong bộ ngực đờ xương, đôi cánh phải không đủ sức làm việc là thiếu nhựa sống rồi!

Còn gì khó khăn mà phải bắt mạch, tìm hiểu căn bệnh nữa! Anh ơi!... Họ đang chết cả đấy! Vì chưa dứt hơi thở không có nghĩa là đang sống.

Anh bạn! Ngăn ấy, chỉ ngăn ấy thôi, cũng đã làm anh hiểu tại sao tôi phải bận khoăn, bức dọc tìm câu trả lời cho anh. Và tôi mong rằng anh sẽ không làm khổ tôi nhiều nữa. Vì mến tôi mà dấn vào tôi những câu hỏi như thế.

Trong bao ngày tháng, tôi đã đi vào cái ngõ cụt, tôi khổ sở vì chưa tìm ra lối thoát, và như tôi có lẽ cũng không phải là số ít đâu, Anh ơi!

Nhưng rồi nghĩ cho cùng kỳ lý, cái lý rất hiển nhiên, là chúng ta phải mở toanh con mắt ra mà trông xa vào một chân trời mới của dân tộc và nhân loại, như mặt trời đang lên...

Do đó chúng ta không có quyền giận hờn hay bi quan. Vì sự trỗi dậy của những con người, họ đang vun xới bốn phân, vườn hoa dân tộc và nhân loại sẽ trở bông rồi kết quả.

Cho nên những cỏ rác trong vườn, những cành khô lá úa, cổ nhiên có làm tổn thương tới phần

mỹ lệ, nhưng đâu phải là những cái đáng chĩa chúng ta, người ngoại thường mà cũng là người làm vườn, khi bước chân vào vườn phải bi quan.

— Cành khô lá úa phải vất cho bằng hết.

— Cỏ hoa phải được phân bón vun xới.

— Sâu bọ côn trùng phải bắt cho tiết nọc.

— Vườn hoa dân tộc và nhân loại nhất định phải được tưới tắm trong ngày mai, của những đôi tay của anh, tôi, nó, chúng tôi, các anh chúng nó luôn luôn điềm tỏ cho hiện tại trong sứ mạng trao cái thành công dĩ vãng cho tương lai. những con người «SÔNG».

Người ta **ĐÃ** **QUÊN**

HỂ nói đến sự chống đế quốc Anh dành độc lập của dân tộc Ấn độ, là người ta luôn đề cập đến thánh GANDHI — vì đa phần chúng ta chỉ nghĩ và nói những điều gần — Đồng ý thánh GANDHI có một sức mạnh, bằng tình thương, đã dẫn dắt 350 triệu dân Ấn đến con đường độc lập An vui. Tuy nhiên Thánh GANDHI chỉ là người nổi nghiệp mà thôi — Vậy thì ai là người đề xướng ? và thánh GANDHI kể nghiệp ai ?

— Thánh GANDHI kế nghiệp AUROBINDO

— Và AUROBINDO cũng chỉ là người kế nghiệp.

— VIVÉKANANDA vị thánh nhân đã làm sống lại chơn tính nhân thiện mỹ của xứ Ấn và của nhân loại thời bấy giờ.

— VIVÉKANANDA người khởi xướng phong trào kêu gọi toàn dân Ấn độ giành độc lập AUROBINDO là người tiếp tục con đường cách mạng và GANDHI là người đưa cuộc cách mạng đi đến thành công giải phóng dân Ấn độ khỏi xích xiềng nô lệ.

— Nhưng mấy ai ghi nhớ người đề khởi, mấy ai nghĩ đến người tiên phong và nếu không nghĩ thì thôi ; họ lại còn nguyên rửa nữa là khác, họ chỉ thích thực tại cơm no, bơ béo, sữa đặt, tiền vàng, chứ những luân tư tưởng cao siêu của các nhà đạo đức quý bậc thánh nhân họ có bao giờ nghĩ đến. Thỉnh thoảng họ còn bày đặt âm mưu này, âm mưu nọ để hãm hại các nhà đạo đức, Nhất là tôn giáo chủ trương bình đẳng và hiếu sanh; cảnh người bóc lột người, người giết người, là cây gai nhọn đâm vào mắt vào tim phổi của các nhà đạo đức. Chẳng những Cộng Sản thù ghét tôn giáo mà một số người

) cũng oán ghét hoặc hiểu lầm tôn giáo. Họ nói rằng tôn giáo là liều thuốc độc, ru ngủ nhân loại chỉ có kẻ cầu an, chán đời yếu thế mới theo Tôn giáo. Và họ thấy lời nói của các nhà đạo đức có hiệu quả quá, nên họ tìm đủ cách phân hóa gây ngộ nhận, hiểu lầm, và

những lời nói vô ý thức mà miệng họ đã nói ra, vì không định nghĩa được nên mới vu khống và hiểu lầm các nhà đạo đức.

Đề sáng tỏ, tôn giáo có phải là loại cầu an hại đời hay không ?

Đạo đức có phải là chính trị hoặc là vô bổ hay không? Xin mời quý vị đọc qua đoạn văn của một trong trăm ngàn vạn triệu nhà đạo đức.

— Tu sĩ : VIVÉKANANDA :

Đây— đoạn văn chúng tôi xin trích bài dịch kêu gọi toàn dân Ấn-Độ, quý vị đọc xong quý vị cảm tưởng là Thánh Vivékananda đang sống trước mặt quý vị và Ngài đang mang đến cho nhân loại cùng quý vị một sức mạnh hùng tráng, một ý chí quả cảm và phi thường lời văn như thác đổ, như một lệnh ban hành, như một nhịp kèn tiến quân. Bắt buộc người đọc, người nghe phải đi ngay vào đại cuộc, phải làm theo ý của kẻ đề xướng—và có lẽ dân Ấn độ vì nhờ những lời văn ấy mới thức tỉnh được mới thoát khỏi ách nô lệ của đế quốc Anh hồi thời ấy—Và hiện tại các dân tộc trên quả địa cầu nhất là Việt Nam rất cần...

Xin mời quý vị nghiêm trang và kính cẩn đọc nó như một đời kinh

— « Trước hết phải mạnh ?

Sức mạnh tinh thần cần nhất cho đạo đức... »

— « Sống là gì ? là phát triển giữa những hoàn cảnh chực dè bẹp mình !... »

— « Tin tưởng, tin tưởng, tin tưởng trong lòng ta !
Lịch sử nhân loại là do vài người tin tưởng ở nơi mình !

Lòng tin tưởng sẽ phát huy chân-lý tiềm tàng trong ta
Muốn là được !

Chỉ thất bại khi không biết tin nơi mình !

Trước hết, hãy tin ở chính mình,

sau đến chân lý

Một dúm người đứng mảnh sẽ đảo lộn vũ trụ

oOo

— Và đạo sĩ VIVÉKANANDA đã làm rung động cả Ấn Độ
tiếng vang còn lan rộng khắp cả hoàn cầu, đã làm bừng tỉnh cả một dân
tộc khổng lồ mà sau mấy ngàn năm bị ngủ quên,

— Nếu người ta bảo nước Ấn độ yếu hèn thì người ta cũng
phải công nhận, nói cách rõ hơn là phải khâm phục phải ngưỡng mộ. Vì
đâu ? nhờ ai ? — Có phải nhờ những bậc Thánh nhân xuất hiện cứu đời.
mà đạo sĩ VIVÉKANANDA là một.

Mời quý vị đọc tiếp trong một bài kêu gọi khác của vị đạo sĩ
VIVÉKANANDA.

— « Tỉnh dậy mau ! tỉnh dậy mau !

hỡi nước Ấn độ yêu quý !

Thôi đừng mê mệt trong giấc ngủ yếu hèn !

Thôi đừng khóc nữa ! Thôi đừng lạnh quá

như những bao đựng băng, ai muốn ấm cũng được !

Hãy vùng chỗi dậy !

Sức mạnh của ta ở đâu ?

« Mỗi nước, mỗi dân tộc đều có một đặc tính,

Một chân giá trị, nếu mình thấy, nước đó sẽ phát
triển mạnh mẽ vô cùng

Chân giá trị của dân tộc Ấn Độ ở đâu ?

Ở cái kho tàng quý báu hàng nghìn năm,
kho tàng của đạo học. của chân lý.
Nếu biết khơi ra, Ấn Độ sẽ là thầy của nhân loại,
sẽ tung ra thế giới bao ánh sáng huy hoàng
Trước hết phải mạnh !
Phải làm sống lại «Sức mạnh tinh thần !»
«Nước ta cần gì ?
Cần những bắp thịt, những gan. óc bằng thép,
những ý chí không gì cưỡng nổi
Họ dám nếu cần đề tới đích. xuống tận đáy bể,
hay xông thẳng vào cái chết
ĐÓ THỂ ĐÓ ! CHÚNG TA CẦN THỂ ĐÓ !
Và sức mạnh ấy chỉ có thể phát triển đến cùng độ,
nếu ta biết «đem phụng sự chân lý.
Chân lý muôn đời !
Chân lý bao trùm vũ trụ !
Tin tưởng, tin tưởng tin tưởng trong lòng ta !
Hãy biết tin tưởng ở chính nơi ta,
Đó là đôi cánh để ta bay bổng !...
Phải, mỗi chúng ta, không kể gái trai
già, trẻ ; không kể quý, tiện, không kể giàu nghèo,
mạnh, yếu ; Chúng ta hãy hiểu và biết rằng :
trong những người yếu, kẻ mạnh,

trong những kẻ thế lực hay khốn cùng,
trong tất cả mọi người, trong mỗi chúng ta,
có một nguồn nghị lực vô tận, có thể giúp ta những
khả năng lớn lao vô cùng, để trở thành cao cả,
vĩ đại, toàn thiện..,

Đứng lên...

Tinh dậy mau

Đừng dừng bước nếu chưa tới đích !

Tinh dậy mau, giấc ngủ triền miên trong cảnh yếu hèn

oOo

— Cần một tôn giáo đào tạo người !

Cần một nền giáo dục đào tạo người !

Cần những chủ nghĩa đào tạo người !

Và đây là những Căn bản đo đen trắng ;

Tất cả cái gì làm ta yếu hèn, về vật chất.

về tinh thần, về lý trí

Hãy vứt đi !

Đó là thuốc độc !

Lé sống không phải ở đó !

Chân lý không phải ở đó

Chân lý là SỨC MẠNH

Chân lý là TRONG SẠCH

Chân-lý là ÁNH SÁNG

Hãy vút đi những nhu nhược yếu hèn !

« PHẢI MẠNH !

Những chân-lý lớn lao nhất ở đời cũng là những điều giản dị nhất, cũng như đời sống của chính chúng ta...

Vì thế, chương trình tôi, là lập ở đất nước những cơ quan đào tạo rất nhiều thanh niên đi khắp trong nước, đi khắp thế giới, truyền bá những chân lý đời đời...

« Cần người ! Cần người ! có người là có tất cả !

Những thanh niên hùng tráng, dũng cảm, đầy tin tưởng thành thật đến xương tủy !

Đó là điều tôi cần !

Cho tôi một trăm người như thế,

tôi sẽ cách mệnh thế giới !

Ý chí mạnh hơn vũ-trụ !

Mọi thứ đều lùi trước ý chí !

Vì ý chí là Chân-lý !

Mọi ý chí thành thật mạnh mẽ, muốn gì cũng được

Chẳng những chỉ có văn chương hay việc làm mà cả về mặt ngoại giao nhà đạo sĩ VIVÉKANANDA đã làm cho cuộc hội nghị quốc tế, họp ở Mỹ quốc phải nể sợ. Nể sợ luân tư tưởng mới, mạnh — mạnh như những tiếng sấm sét, vang động cả nghị trường, tất cả các nước phải khiếp phục, phải khấp nép, những thành kiến sai lầm và tâm thường tức ấy phải rung động phải bằng hoàng. Ngoại giao cái ngoại giao mà một một kỷ nguyên mới, hội nghị cái hội nghị cứu dân dựng nước, (1)

Ồi cao cả thay đạo sĩ. VIVÉKANANDA. Tại sao Ngài không truyền cái đường lối hội nghị ấy lại cho hậu thế.

— Và hậu thế ơi ! Tại sao chúng ta mau quên những lời cao siêu lợi ích ấy. trái lại, những giả dối, lừa gạt, tham lam, ích kỷ danh lợi thì dễ nhớ và nhớ một cách rõ ràng quá vậy, hỡi hậu thế ? !

Thực sự người ta đã quên, chẳng những quên các bậc thánh nhân, quên VIVÉKANANDA, quên GANDHI — mà họ đã quên bản vị làm người của chính họ.

Họ đã sống trần truồng, trơ trẽn và tàn bạo như dã thú. Ôi quên cái quên không thể tha thứ — và hiện tại ai là thánh VIVÉKANANDA đây ? Ai người nhắc nhở cho nhân loại đây ? Có chứ ! Tại chúng ta không tìm thấy đó thôi và trước thánh VIVÉKANANDA, những bậc thầy của thánh VIVÉKANANDA những bậc siêu phàm Không phụ Tử, chúa Giêsu, Chu vi Bồ Tát, quý bậc Tồ Sư, và Đức Phật Thích-Ca cũng chỉ vì sợ loài người mau quên, nên chẳng nệ uế trước : quý Ngài vì quá thương lũ loài người nên quý Ngài phải thị hiện xuống cõi Ta bà, đề ngày đêm khuyên dạy thức nhắc cho chúng ta biết cách làm người. Nhưng hỡi ôi ! mấy ai còn nhớ

oOo

Ôi đúng thực là người ta đã quên đa số đã quên, nhân loại đã quên và nhất là dân tộc Việt Nam mới thật là hần quên, bởi đã hần quên nên chỉ trong khoản không đầy một trăm năm mà cò đã mang không biết mấy cái gông xiềng nô lệ, chẳng những người dân đen chịu làm nô lệ mà giới học giả, trí thức, cũng cam đành gục cúi, chịu mang,

oOo

Hỡi bọn người đạo đức giả, hỡi ai là người mãi ước cầu vinh hời đám người vong ơn bội nghĩa. Hay rút đi, đừng ở trên mảnh đất này thêm nặng quả địa cầu bần mắt mọi người — Nếu các người thật tình quên hay cố ý quên.

Viết bài NGƯỜI TA ĐÃ QUÊN đề nhắc lại tất cả những ai đã quên hay dửng quên và nhất là dân tộc Việt Nam Dân tộc Ấn độ và các dân tộc bị làm nô lệ, đừng bao giờ quên những lời dạy vàng ngọc của các bậc thánh nhân của VIVÉKANANDA của GANDHI và của bất cứ những bậc vĩ nhân nào đã trút trọn tình thương cho chúng ta.

Mai

Chùa

Hòn

Dân

Tộc



Tạp chí An-Lạc đang sưu khảo sự tích và hình ảnh của các ngôi chùa tại V.N. được nhiều màu sắc dân tộc. Trong khi chờ đợi tài liệu các nơi gửi về cho đầy đủ, chúng tôi xin mời toàn thể Phật tử và những người bạn của Phật tử V.N. hãy cùng quý Thượng Tọa: Thích Minh-Châu, Thích Huyền-Vi, Thích Thiện-Châu và Pasadika đi chiêm bái các Phật tích để được hiểu qua hồn dân tộc Ấn-Độ, ẩn trong chùa.

A.L.

VƯƠNG XÁ

(Rajgir)

T.T. MINH-CHÂU • THIỆN-CHÂU
HUYỀN-VI • PASADIKA

SUỐI NƯỚC NÓNG (tiếp theo số 2)

Nhạc gió reo mừng ngày xuất thế
Sừng sừng oai nghiêm đại pháp bồ đề
Trụ biểu muôn đời nơi đạo vàng xuất hiện
Đền chân lý sáng ngời thế giới tam thiên

(Bồ-đề Đạo-tràng Thích-Ca)

BỒ-ĐỀ Đạo-tràng là địa
điểm thứ hai cuộc chiêm
bái của chúng tôi.

Chúng tôi vượt qua dãy núi hẹp
về phía nam thành Vương-xá hoang
vu như bãi sa mạc, với sự tranh
sống nung nấu trong lòng. Nay quang
cảnh giống như bóng rừng xanh
mát mà xưa kia những Đại-Đức tu
thiền đã từng vắng lên những thánh
thư cao đẹp trong tập Theragāthā,
Xứ Bihar nay toàn màu xanh lá mạ,
mọi vật đều sôi sục với nhựa sống
một nhu cầu cấp thiết, một nạn
dịch, mùa ruộng lúa trái hết, đồng
quê nhen nhúc những sâu bọ và con
nít tất cả mọi vật đều đến quá độ
trước hết là một sự nghèo đói cùng
khấp, một sự nghèo đói tuyệt vọng.
Mưa đã biến cảnh hoang vu khô
khan của đồng ruộng trở thành
những ruộng lúa gợn sóng xanh mát
Núi... các loài cây đã thắm đầy

nước mắt của những kẻ ưu sầu khổ
khổ. Thường năm xảy ra những nạn
lụt ghê hờn. Tiếp theo là những
nạn dịch rừng rợn.

— Chúng tôi đi ngang nhiều làng
mạc nhen nhúc những người và
người. Dân làng Bihar có thân hình
nhỏ bé, xương xóc ; phần lớn thiếu
ăn, và mặc thái quá cùng thời tiết
đang in dấu tàn thương trên mặt mọi
người.

Ngang qua sông Ni-Liên-Thiền
nước mưa dâng lên làm cho sông
lớn và rộng. Buổi chiều hiện ra, rực
rỡ những màu sắc, ngăn khoảng
bởi dãy đồi thon nhỏ đen xám của
xứ Barahmayoni. Gaya là cả một
đám bùn và gạch màu nâu sẫm ;
nào là đền thờ Hồi-giáo nào là đền
nước nhớp rĩ chảy những giọt hương
thơm bay lên, nhưng đám khói cuồn

cuốn nổi đầu từ những đám lửa cút
bò. Làm sao không tả được sự ồn
ào náo nhiệt của những tiếng còi
nhà máy, chuông rung, máy Radio
ta hét, khoe khoan nịnh hót, than
vãn, cả một sự hồ tợp. nhen nhúc,
đầy tràn, sôi sục những chủng loại,
tín tưởng và giai cấp. hận thù, tự
mãn, điên dại, tàn phá, héo mòn,
đau khổ, nghèo đói và van xin.

Con đường đi đến Bồ-Đề Đạo-
tràng chạy dọc theo sông Ni-Liên-
Thiên. Càng tới gần Thánh địa, sự
an tịnh càng tăng dần, một làn gió
nhẹ mát dịu chạy lướt trên mặt
sông. Những rừng cây Pipal thanh
vắng, làm tăng thêm sự điều hòa,
yên tĩnh. Cả vùng hình như chưa
bỏ mất cảnh tịch mịch êm đẹp của
thời xưa, cảnh tịch mịch mà các tu
sĩ thời quá khứ ưa thích. Cho đến
nay sự ồn ào của làng Buddhagaya
cũng không thể làm được con đường
thanh tịnh đưa đến cây Bồ-đề. Chính
là con đường mà xưa kia nhà hiền sĩ
nhiệt thành Sidhartha Gautama từ

núi Dungsiri, một ngọn núi khô khan
và như một lò lửa trong tháng mù
hè, bên kia bờ sông đã đặt chân lên
để đi lần đến địa vị Như-Lai.

Sáng sớm cùng đi với chúng tôi
có thêm Đại - đức Sukitti, người
Thái ở tại Bồ-đề Đạo-tràng. Chúng
tôi ra đi và hướng vào núi Dungsiri
(khô hạn lâm). Chúng tôi cũng tập
theo vài khoảnh hạnh nhẹ nhẹ đi
cho những cảm giác linh hoạt thoải
nhai trên đường được đi sâu dần
hơn.

Lội ngang qua sông Ni-Liên-Thiên
là sự thử thách đầu tiên. Sông sâu
và nước chảy mạnh. Áo quần ướt
tơi tả. Lắm lúc chúng tôi như bị
nước cuốn đi. Vượt qua giong sông
trong lúc trời đổ mưa, là một điều
hơi gian khổ đối với chúng tôi,
nhất là Thượng Toạ Minh Châu thấy
người hơn cả.

Bằng qua những đồng ruộng và
làng mạc, đôi lúc chúng tôi phải
vượt những vùng bùn lầy lội - những
suối nước đục ngầu.

Các làng mạc và đường đi lẫn
tuyệt bỏ lại phía sau. Đốc leo đứng
và cao. Đá lớn rải rác khắp nơi.
Những rặng núi rặng cửa, những
tảng đá trơn tru là những tiêu biểu
cho một chi khí nhiệt thành, chơn
thật, quyết tiến trên con đường
đạo hạnh :

« Dừng thôi chí, hãy tiến tên : »
Một tu sĩ kiêm thi sĩ Tây Tạng luôn
luôn mặc áo vải Milarepa, hát rằng :

« Trên núi có con đường bằng
đá, chỗ đó người có thể đánh đổi
sự luân hồi hỗn loạn với hạnh phúc
thanh tịnh vô biên. »

- Ngang sườn núi, Một ngôi chùa
Tây Tạng nhỏ được treo như tờ
chim én. Ba vị Lạt ma, thuộc phái các
Đại Đức giữ giới, đang chạm vôi
chi tiết cho một khám thờ. Toàn
cảnh chùa Tây Tạng với những lá
cờ có in kinh chú bằng chữ vàng,
các bảng khắc OM MANI PADME
HUM, những mái thếp vàng, những
lò lửa quét vôi trắng đều đốt trăm

hương, tràn đầy không khí giải thoát
khinh khoái. Trước mái hiên, có trải
tấm đệm đề ngời thiền ; và trước
mặt là những cành hoa cầm chướng
tươi nở : chính đức Bồ-Tát đã tu
khổ hạnh ở chỗ này.

Chúng tôi bỏ vào cái hang khá
rộng, chỗ đức Phật trú ẩn trong
khi tu khổ hạnh, Hang này nay đã
biến thành một khám thờ chạm trổ
theo kiểu Tây Tạng làm tăng thêm
vẻ đẹp của cảnh tịch mịch núi rừng
Giọng tụng kinh đầy đạo vị và nhịp
nhàng của các Đại đức Việt Nam
gây cho tôi một niềm cảm xúc thanh
tịnh ? Một vị thiền sư quá khích cho
khám thờ và tụng kinh cho một sự
xa-xỉ chẳng ?

Tuy nhiên Đức Bồ-tát đã từ bỏ
hang khổ hạnh này.

« Đã lâu quá, quen quán tưởng
pháp vô sanh, vô diệt, vô trú, tôi
quên tất cả định nghĩa của mục
đích này hay mục đích khác. Đã lâu
quá quen quán tưởng các sắc pháp

pháp thân, tôi quên tất cả do
tâm tạo tác. Đã lâu quá quen trầm
tưởng trên cảnh vô vi giải thoát, tôi
quen mọi phương tiện tập quán, tục
lệ thường tình. Đã lâu quá quen sự
từ tốn khiêm nhường cả thân lẫn trí,
tôi quên sự tự phụ và hành diện của
các bậc anh hùng vĩ đại (Milarepa
Jetan Khbun)... » và Ngài từ từ tiến
đến cây Bồ-đề.

Lễ Phật, tụng kinh dưới gốc
Bồ-đề là một kỷ niệm thiêng liêng
của tôi. Biết bao lần sự Lễ Phật
chỉ là một cử chỉ, một thề tục, một
tập quán tình cảm, và dù có ý nghĩa
diễn đạt các thứ bậc tu chứng cũng
không được vượt quá mức... Lễ Phật
dưới gốc cây Bồ-đề, và các ngọn
nến mới lại được thắp đi thắp lại,
khói nhang Tích Lan bao phủ toàn
ngôi tháp, hàng ngàn ngọn đèn dầu
lạc hòa hợp với ánh sáng của
những ngọn đèn điện mà các Đại
Đức Việt Nam xin thắp đề cầu
nguyện cho Phật giáo Việt Nam,
được phục hưng mau chóng, làm

cho toàn thánh địa rực rỡ và vui vẻ
hân lên. Giọng trầm hùng của các
vị Lạt Ma khuyến lệ đạo tâm, Tiếng
tụng kinh Thái cũng tương tự.
Những giọng tụng kinh Việt Nam
có nhiều đạo vị và thi tứ đặc biệt
khiến cho người nghe hình dung
như sau :

« Trăm bông xuống lên như
ngọn trúc mềm mại, phấn khởi
trước ngọn gió nhẹ của mùa xuân »
Đạo Phật phải luôn luôn mới lạ, tươi
trẻ, kích thích, phấn khởi, giải thoát
vượt ngoài Duy Tâm và Duy vật. Lễ
Phật với ý nghĩa cao đẹp nhất phải
là một sự phối hợp giữa trí huệ và
phương tiện, một sự cố gắng bền
bỉ đề đi đến bờ bên kia, một sự
kiểm soát và suy niệm liên tục, một
sự chính xác khoa học và một thứ
trực giác họa sĩ, và cuối cùng là
vượt qua tất cả. Chúng ta hãy ngồi
xuống gốc cây đặc biệt nhất trong
tất cả các cây; sau đó là kim cương
tòa, khám thờ của Tháp Ma ha Bồ
đề, một tượng Phật Thích Ca thấp

vàng với nụ cười giải thoát, không có tôn kính, không có lễ nghi, không có lời tán tụng vô ích.

«Từ Chánh pháp chúng ta phải thấy Đức Phật.

Từ Pháp thân, chúng ta thấy con đường chỉ đạo của Ngài.

Tuy vậy chơn tánh của Pháp không thể phân biệt được và không thể nhận thức như một đối tượng».
(E. Conze dịch).

Một ngày mới. Chúng tôi về phía nam, dưới những cây bàng to, lớn, dọc theo sông Ni liên Thiên bên kia bờ sông. Dungsirī mờ mờ trong sương mù của buổi bình minh, giống như động Lê sơn, chỗ tu thiền danh tiếng của các tu sĩ Thiên sư đời Tống, đời Trần. Chúng tôi đi qua những cánh đồng còn ẩm sương, và thấy rồi một đầm nhỏ đầy bèo xanh, báo hiệu cho chúng ta biết đã đến hồ Mucalinda. Ở đây, Đức Từ phụ, khi trời mưa tổ mưa rào, đã vượt qua 7 tầng

thiền định như thân rắn quấn tròn quanh Ngài.

Trời đã về thu, thật thi vị và ấm áp này : «khoan khoái thay chỗ này» Kinh Pali đã chép như vậy, những suối nhỏ quanh co rì rào chảy đến hồ Mucalinda. Các đồng ruộng thấm nhuần nước tưới và dân làng cũng có vẻ lạc quan hơn nhiều.

Chúng tôi lội qua con sông và đến chỗ đức Giác-Ngộ đã nghỉ chân tại nhà nàng Sujata (Tu-Sà-Đà) Một vạ đất có thể có một ngọn tháp ở dưới—được xem là một nông trại lúc trước của Sujata người dâng sữa cho Đức Thích-Ca, cho Ngài từ động Dungsirī trở về.

Buổi chiều chúng tôi đi thăm một ngôi chùa Trung Hoa nhỏ của phái Tịnh Độ. Vị Ni Cô già và can đảm đã tiếp đón chúng tôi rất nồng hậu. Vị này đã sống ở đây rất lâu, nhận nơi khiêm nhường, thành tín và từ ái. Sự yên lặng thật cảm động?

Gần đó là một ngôi chùa ở Tây

Tạng phái Geluppas thông thường được gọi là phái «mũ vàng». Đã có nhiều sách viết về «xứ sở bí mật» này, phần lớn rất xuyên tạc, mù mờ nhìn qua sự mờ ám và kích động của thần bí học. Từ khi những người tị nạn Tây Tạng qua Ấn Độ và hiện vẫn còn người qua, thì Vajrayana (Kim Cang Thừa) của Nalandā ở thời đại Pāla được phục hưng lại theo truyền thống Tây Tạng. Chúng tôi được một dịp may mắn tìm hiểu về Lạt-Ma-Giáo, chùa Tây-Tạng ở Bồ-Đề Đạo-tràng có một bánh xe Chánh pháp khổng lồ Các bích họa, chung quanh, dầu cho hoàn mới, hình như thuộc về một thế giới khác lạ. Cảm giác kinh hãi lại được tăng thêm, chúng ta lên tầng lầu trên và bước vào điện thờ Phật. Ban đầu người ta có cảm giác bối rối, lúng túng, Điện Phật trong như cả một đờ tơ vò lộn xộn những hình ảnh họa phẩm và những vật dụng kỳ dị nhưng khi ngồi yên tĩnh được một lúc, dần dần mới

nhận ra là một hệ thống tinh thần đặc biệt điều hòa. Tâm Tankha que trọng nhất có vẽ bánh xe luân hồi. Những màu sắc sặc sỡ không làm chói mắt, và hình vẽ theo một hệ thống cổ truyền chánh tông tỷ mỉ trong từng chi tiết để đạt được những kết quả mong ước. Sự phức tạp của hình vẽ tượng trưng cho sự rắc rối lộn xộn của đời sống luân hồi ; có đường đưa đến giải thoát và hình ảnh thuyết Pháp, truyền Đạo là của một hệ thống hình học phân minh.

Ở trong trục bánh xe có vẽ một con gà, một con rắn và một con heo tượng trưng cho tham, sân, si. Con vật này cắn đuôi con vật kia và làm thành một hình tròn vô tận. Vòng tròn xung quanh trục xe chia làm hai phần, đen và trắng tượng trưng cho Karma hay nghiệp một phần hướng thượng, đưa lên cõi trời thiện đạo ; một phần hướng hạ đưa xuống địa ngục, ác đạo. Những tạo các thiện nghiệp sẽ được đưa vào phần hình tròn phía trên, còn

những người tạo nghiệp ác thời bị đưa vào phần đen ở dưới. Khoảng giữa hai phần đen trắng và vành bánh xe được chia thành 6 phần. Phần trên, giữa (đã được nói đến) diễn tả những cõi hạnh phúc, thanh khiết của chư Thiên sáng chói; phía tay trái cõi chư Thiên là thế giới loài người của chúng ta; phía tay phải là hình ảnh của các A-Tu-La dữ tợn đang cố gắng công phá các vị Thiên thần. Baphần ở dưới phần giữa tả cảnh trat tấn khủng khiếp ở địa ngục một bên là lửa đỏ rực- một bên là dòng nước xoáy kinh khủng phía tay mặt là những ngạ quỷ, với những cỗ hống rất bé, phía trái tả cảnh giới khổ đau của súc sanh. Cái vành xe chia thành 12 khoảng diễn đạt lý duyên khởi: một người đàn bà mù chỉ cho vô minh Avijjà: một người làm đồ gốm đang nhồi đất sét chỉ cho hành (Sankhàrà) một con vượn đang cầm cái ghế cái chậu chỉ cho thức « Vinnà » danh sắc (Nàmarūpa) là người trong

một chiếc thuyền, một cái nhà với 1 cửa sổ là lục nhập (Sàlàyàtana); một cặp trai gái ôm nhau chỉ cho xúc (Phasse) thọ (Vedanà) và một người rút ra mũi tên đâm vào mắt một kẻ ghiền rượu liên miên, chỉ cho ái (Tan hà) thủ (Upadana) là một con khỉ đang hái trái cây; một hình ảnh hành dâm là sanh (Jāti) lão (Jarà) là một người chống gậy; tử (Maranam) là một số người đang mang thây chết, cũng vừa chỉ cho sự tiếp diễn của sự sống đưa đến cho một đời khác.

Một con quái vật rừng rợn. Ma vương (Mara) đang cản chặt toàn bánh xe trong rãnh nanh của nó và luôn luôn quay bánh xe ấy chạy tròn với móng vuốt của 2 tay và 2 chân. Phía mặt, góc bên trái đức Thích ca đứng thẳng, cao xa, đưa tay chỉ ma vương và bánh xe.

Nhiều bức họa (Tankhasbo) phủ các bức tường những ác quỷ ghê gớm, khác máu, dân dợn, và những tiếng cười kinh khủng, chế

nhạc và yêu quái, những vị tìm đạo giải thoát nhiệt thành thường dùng những bức họa tâm lý vũ trụ này ; đối với những vị này tự ngã chỉ là sự dẫn dắt như ma quái.

Ca tiem thức là một thực thể rộng lớn khó hiểu, chưa được khám phá, nguy hiểm, Thực thể này trở thành ý thức khi bị các động tác. Các Tankhas là những công thức tâm lý cho người tu thiền quán tưởng, một phương tiện để nhận thức chứng ngộ và kiểm soát các sự phần nộ bùng phát của dục tình. Các Tankhas khác trình bày hình người tượng trưng cho Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa (Prajnaparamita), đang múa cây gương trí huệ chặt đứt vô minh, một trí huệ đưa người đến bờ bên kia. Chính giữa điện thờ là hình ảnh Đức Đại Từ-Bi Di-Lặc (Maitreya) được cúng dường, những Haddahi (những khăn quàng trắng các tua khăn đã nhàu úa.

Phải chăng những yếu điểm của của phái Đại-Thừa Kim-Cang tương

phản với giáo lý của phái Thượng-Tọa-Bộ mà buổi sáng và buổi chiều các Đại-Đức Thái-Lan đã tụng bằng tiếng Pali nói rõ sự vô ngã của 5 uẩn ? Chính ở ngôi chùa Thái cũng vang dậy những bài kệ lý 12 nhân duyên, diễn đạt không tánh của vạn vật.

Đêm cuối cùng ở Bà-đề-Đạo-tràng tại tháp Đại-Bồ-đề, gần những cột đá, chỗ đức Phật đi kinh hành, chúng tôi vái chào một vị Lạt-Ma già nhưng có vẻ rất thông minh. Vị này đến với chúng tôi một cách nhún nhường và chúng tôi học được cách chào của vị tu sĩ Tây-Tạng : người này đưng trán người kia. Vị Lạt-Ma ấy tỏ ra một cảm tưởng tình nồng hậu dành cho chúng tôi cảm ngay là chúng tôi cùng họ là bạn tốt với nhau đã lâu, tuy mới gặp nhau lần đầu tiên, trước đây một phút thôi. Vị Rimpotche tiếp tục đi kinh hành, một lần nữa chúng tôi suy nghĩ đến lối kiến trúc ngôi tháp Đại-Bồ-đề ; lối kiến trúc này đã biểu lộ

hạ sống của sự giác ngộ. Bên trong có rất nhiều khám thờ và tượng Phật. Những vòm cầu đục trong đá với những đường nét giản dị nói lên ảnh hưởng của tiểu thừa. Ở đây 2 vị Tỳ-kheo đang ngồi tu thiền. Thanh tịnh trang nghiêm. Đằng kia vị Lạt-Ma Rimpotche Tây Tạng của chúng ta và một Đại đức người Thái đã già, dễ thương, đã đi bộ trên con đường dài đằng đằng từ Thái Lan đến Ấn Độ, chỉ với một bình bát để sanh sống, không cần động đến một đồng tiền. Giống tình trạng của một thời xưa, giặc cướp đã tấn công Đại đức. Đại đức đã trải qua bao gian lao nguy hiểm trong rừng rậm và núi sâu. Tuy vậy gương mặt của Đại đức bao giờ cũng nở nụ cười phóng khoáng cũng như nụ cười của vị Rimpotche, vị này rất eó thể đã phải trải qua những nơi gian lao đường tự trên «nóc nhà tuyết phủ của Thế giới».

«Có một con đường bằng đá, chỗ đó có thể đánh đổi sự luân hồi

hỗn loạn với hạnh phúc thanh tịnh vô biên».

Chúng tôi bắt đầu đi đến Ba-La Nại, nhưng chúng tôi không thể nào quên được Bồ-đề Đạo-tràng; một tượng trưng phần khởi của sự giác ngộ vô thượng, một sự kêu gọi toàn thể Phật tử đại đoàn kết, và hơn nữa một Đại nguyện Bồ Tát. Song song với cây Bồ đề là nụ cười của tượng Phật thép vàng.

PHẦN LỊCH SỬ

Đối với Phật tử lịch sử Bồ-đề Đạo-Tràng bắt đầu từ khi Thái tử Tất-Đạt-Đa từ khổ hạnh tại Uruvela, và sau khi Ngài Thành đạo dưới cây Bồ đề. Toàn thể Phật tử trên thế giới tự nhiên xem Bồ-đề Đạo-tràng là một thánh tích quan trọng bậc nhất. Và vì vậy trong suốt hơn 2.500 năm Phật tử khắp các nước nổi lên đến chiêm bái cùng sửa sang Bồ-đề Đạo-tràng mãi đến ngày nay cũng vậy,

Chính vua A-Dục cũng đến chiêm bái chỗ này nhiều lần, và cuộc chiêm bái của Ngài được khắc vào đá kỷ niệm, hiện còn giữ tại Sanchi. Rất có thể chính vua A-Dục đã lập ra ngôi tháp này nhưng, tiếc thiếu bia ký để chứng thật. Có lẽ vì các vua sau này công dựng lên tháp để kỷ niệm, thành thử công nghiệp của vua A-Dục bị quên dần. Và cũng rất có thể đền, tháp dựng lên đã bị vua Sasanka phá hủy. Vua này rất thù nghịch với Phật giáo.

Muốn hiểu lịch sử Bồ-đề Đạo-tràng cần phải tìm tại những tài liệu của Ngài Pháp - Hiền và Ngài Huyền -

Trang. Dựa theo tài liệu ấy chúng ta có thể đoán chắc là ngôi tháp hiện tại được lập vào khoảng thế kỷ thứ sáu tây lịch.

Ngài Pháp-Hiền đến thăm Bồ-Đề Đạo-Tràng vào năm 409 sau tây lịch viết: «Tại chỗ Đức Phật Thành Đạo có 3 ngôi tháp và nhiều vị sư tu hành. Gia đình dân chúng chung quanh cúng dường các thức ăn mặc, rất đầy đủ, không thiếu thứ gì. Các sư giữ giới rất thanh tịnh trang nghiêm» (Ký sự Fa-hsien của James Legge trang 89—90).

(CÒN NỮA)

CHÚNG SANH : còn đang đau khổ lắm. Hỡi ai ! đã xưng là con Phật...



Nét hờn tuổi 19

Tôi xin muốn tình ta là bể cả
Cho ngàn đời nhuần thấm khắp nơi nơi
Cho tiếng vọng đi sâu vào sỏi đá
Cho thuyền tôi hoài nhịp mái chèo rơi
Mây tím đọng tôi buồn đêm nhiệt đới
Hồn lặng câm trần vết tích bi thương
Ôi sao xuyên mảnh hình hài tội lỗi
Sầu bàn tay mười chín tuổi trơ xương
Tôi nhẹ vỗ lên thành trì cổ sử
Nghe ưu tư thấm đượm máu căm hờn
Và tất cả chuyển mình trong Lệ sử
Vẳng đâu đây hồn Chiêm Quốc đượm buồn
Trời tăm tối — tôi cười và tôi khóc
Đường Lẽch ngang tìm dấu lối vào ra
Chân dò dẫm suốt trong vòng hỏa ngục
Tôi mê man thần trí giữa loài ma
Quì khấn lạy nơi đây mười chín lạy
Mười chín năm tuổi mộng rách hồn tôi
Bi thảm ấy — đệ trình bi thảm ấy
Cho trăng sao đầy động đến muôn đời
Tôi cúi mặt kính chào thần phổ độ
Hiện nguyên hình xin cứu lấy hồn tôi
Rung ngục thất đập tan thành mảnh vụn
Cho vui tươi lại nét môi cười

THẾ LAN
(Triều Vân Tử)

CẦN THƯƠNG XÁC LẠI VỚI TẠP CHÍ MISSI.

MỘT BÀI BÁO CÒN VÀI ĐIỂM SAI LẦM?

- ✚ Đặt nặng tình thương nhân loại là điều quý hóa?
- ✚ Cần thông cảm nhau và không nên nhận định sai lầm?
- ✚ Hai kỳ Cộng Đồng Vatican đã nói lên hai điều này?

bài của LÊ-PHONG

Hôm nay, lẽ ra, chưa có bài báo này trả lời bài báo của tạp chí Missi số 300 phát hành tháng 5-1966 về đề tài « Après la marée de 1963 la si conde vague bouddhiste de 1966 » (Sau khi thủy triều năm 1963 lắng xuống, làn sóng Phật giáo năm 1966 lại dâng lên) trang 180 của báo Missi, là một bài báo còn có vài điểm sai lầm quá!

**Hãy đặt nặng tình
thương nhau :**

Vùng ĐNA nói chung và Miền
Nam VN nói riêng, qua 25 năm trời
điều bị chao động bởi chủ nghĩa

Quốc Cộng, khi chưa còn muốn
nói đến việc nghèo việc đói của
dân chúng đều đang làm cho mọi
người mang nặng tình thương xót
đồng loại.

Vì thế, tầm quan trọng cao siêu và nhân từ bác ái của Hai Kỳ Cộng Đồng Vatican vừa qua đã làm cho mọi người hoan-nginh nhiệt liệt, đặc biệt, cuộc vận động hòa bình của Đức giáo Hoàng Phao-lô Đệ Lục là một cử chỉ cao thượng và bác ái.

Với cái tên « An Lạc » của tạp chí này, lẽ ra, giữa các thể giới Đông Tây đang chao động và nội tình quốc gia VN cũng tình hình Phật giáo thống nhất VN đều đang hồi đa đoan, cần phải an lạc thanh bần, trong đạo lý của Đức Thích-Ca mẫu-nhiệm.

Nhưng, nghĩ rằng không phải vì thế, tinh thần Phật tử lại suy giảm yếu hèn, qua những điều mắt thấy tai nghe và những bài báo như bài của tạp chí Missi nói trên đã nhận định sai lầm về Phật giáo một cách ác ý, nên cần phải có một đôi lời thương xót lại với đồng nghiệp.

Hơn nữa, tòa soạn của tạp chí Missi nếu không làm đang còn có

Linh-mục-Trần thanh Giản, người bạn đồng môn và cũng đồng châu của tôi quê ở Đồng Hới, đang làm biên tập viên của tạp chí này có bài đề Trần-lê-Bồn thường năng lui tới thăm viếng tôi, lẽ nào, đều lại chưa nắm vững được tình hình Phật giáo VN hay sao?

Nguyễn Du tiên sinh, một đại văn hào của Quốc gia Dân tộc VN đã từng nói : «... Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...» thì hiện tình đất nước VN và nội tình Phật giáo đều dính líu với nhau, làm sao có thể diễn tả tận cùng khi người ta lại không muốn ?

Vì cuộc sống con người là vô thường vô ngã và vạn pháp đều không có cái gì thường và không có gì là của ta cả, kể cả bản thân vậy.

Các nhà trí thức cao minh trong ngoài nước, ngày nay, đều phải nhận rằng, Phật tử đều phải có tinh thần cấp tiến, trong khi thế nước lòng dân đang chao động mãnh liệt, nếu

không tranh đấu cho lẽ sống công bằng của toàn dân toàn quốc và nếu khi đất nước rơi vào tay Đế quốc ~~Việt Nam~~ hay Cộng sản, thì P.G cũng như các tôn giáo khác đều sẽ đương nhiên bị tiêu diệt ngay ?

« Ce fut le jour fameux où un bonze de 73 ans nommé Due s'assit au milieu d'une de Saigon et semit à flamber, que le monde entier horrifié déceœuvrit l'action des bouddhistes au Viêt nam Nguyen van.

TẠM DỊCH : Một ngày náo động nhưt là ngày Hòa Thượng Thích Quảng Đức 73 tuổi, tinh tọa giữa ngà tư lậ Lê văn Duyệt, Phan đình Phùng Sài Gòn để tự thiêu, làm cho thế giới kinh sợ, đã «khám phá» ra hành động của các Phật tử ở VN...» như thế, nghĩa là, không có sự tự thiêu của Ngài Quảng Đức để bảo vệ Phật giáo chống chế độ Ngô đình Diệm, thì cả thế giới và ông đều không biết quốc gia VN đang có 850% người theo Phật Giáo hay

sao??

Một câu nhập đề của bài báo Missi, nếu nói thẳng ra e sợ có sự buồn lẫn nhau giữa đạo này với đạo kia, là điều tối kỵ chỉ bằng yêu cầu ông bạn nên thông qua, đề cho tôi cận tỏ đôi lời tâm sự, giữa lúc quê hương tôi đang gặp nhiều cuộc bể dâu!

Hòa thượng Thích quảng Đức tự thiêu để bảo vệ 5 yêu sách của Phật giáo, lúc ấy, bị chế độ kỳ thị tôn giáo của Ngô đình Diệm toàn tiêu diệt Phật giáo và. cũng đề kêu gọi Thế giới LHQ điều tra cứu xét vấn đề tự do tín ngưỡng, là một việc sáng như ban ngày, cũng như ông Galilé bảo quả đất tròn đã là thủ tiêu, và cũng như Calvin Luther trong cuộc cách mạng Kitô giáo đó.

Và, khi tác giả của bài báo Missi (ký G.N Copyright Missi, đặc quyền của Missi) nếu đọc được lịch sử Phật giáo VN qua những đoạn đời của thầy Vạn-Hạnh và của Lý-công-Uần v.v...

v.v... thì việc Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu là lý đương nhiên, nếu không, sẽ bị Nhu—Diệm và bộ hạ hành hạ như Calvin Luther đều bị họ sát đó!

Nghĩ như thế và suy luận như kia và, việc suy luận, chưa đến hồi phân giải, đang đợi một phép nhiệm mầu, tại sao. tác giả của bài báo Missi lại «nói khéo léo nửa úp nửa mở» rằng, vì cái chết của Hòa Thượng Thích Quảng Đức, làm cho thế giới kinh sợ đã «khám phá» ra hành của Phật tử VN là hành động gì phải chăng, là một nhận xét quá sai lầm ác ý ? !

Lại càng sai lầm nặng nề hơn nữa, khi tác giả của bài báo ấy nói : *«Jusqu'à cette date, ceux-ci n'avaient guère fait parler et n'avaient pas encore songé à compter leurs effectifs. Les vrais bouddhistes relirés du monde estimaient qu'ils n'avaient aucune obligation à son égard...»* nguyên văn.

Tạm dịch : «...Kể từ ngày đó (tức ngày Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu?) Phật tử đều chưa được nghe nói và họ cũng chẳng biết rõ tổng số Phật tử toàn quốc là bao nhiêu người trong con cái thành tâm thiện chí của đức Phật ở khắp thế giới đang âm thầm lo tu niệm đều, lúc ấy, ước ao rằng không có một quyền hạn nào về hành động của vị Hòa thượng tự thiêu...)

Cô nhân thường nói : «Đạo trường ai có qua cầu mới hay...» thì người VN nói chung và trong lúc Phật giáo VN đang bị Nhu Diệm đàn áp thẳng tay đã làm cho 5 giáo sư người Tây Đức dạy tại trường Đại Học Huế nói riêng, công phần nổi lên tranh đấu và 5 vị giáo sư này đã bỏ về nước, là câu trả lời cho tác giả của bài báo Missi vậy.

«...A la faveur des 5 premières années du régime Diệm dù la paix civile régnait aussi bien dans les campagnes que dans les villes, ils avaient bâti beaucoup de pagodes.

«bus de 2.000...» Nguyên văn.

Tạm dịch :

«...Nhờ khéo léo nên trong 5 năm đầu tiên của chế độ Ngô đình Diệm, hòa bình trật tự cho dân chúng đã tái lập tận thôn quê còn hơn thành thị nữa, và chánh quyền họ Ngô đã cho phép thiết lập nhiều chùa chiền miếu vũ, trên 2.000 ngôi chùa...» Nguyên văn

Tác giả của bài báo ấy nhận xét như thế, là «gõi trong văn phòng có hơi lạnh, có đèn điện sáng... ở xa xôi tận phương trời để nhận xét tình hình Phật giáo VN và nội tình quê hương tôi xin thân ái kính thưa ông, là một nhận xét quá đáng hay vô đoán vô cùng !

Phật tử VN không bao giờ nuôi dưỡng mối hận thù và dân tộc VN đều lại càng cao thượng hơn nữa về điểm này qua bằng chứng thực dân Pháp là người hành hạ bóc lột người VN nhưng, khi họ bị Phật tử hành hạ, đồng bào tôi, luôn

luôn khoan hồng, đã kiếm cách tiếp viện lương thực cho họ.

Chứ khi nói về chế độ Ngô đình Diệm lại có thể nói là một «chế độ Tân thủy Hoàng ở VN» đã lấy tiền của Hoa Kỳ viện trợ VN, nuôi dưỡng một số công an mật vụ và bè đảng xây đắp nền móng vững chắc cho «Vận lý trường thành của họ Ngô Đình» như ông Diệm làm Vua, vợ chồng ông Nhu cũng làm vua làm hoàng hậu Miền Nam ông Ngô đình Cần cũng làm vua Miền Trung và ông Ngô đình Thực cũng làm vua, toan học theo lối vua Henry VIII của Anh quốc 1512 từ biệt Hộ Thánh La mã đó ?

Trong 9 năm, với tiền nùng bạc biên của Hoa kỳ viện trợ kiến thiết quốc gia VN chống C.S, gia đình ông Diệm đã đem số tiền to lớn ấy ra cũng cố ngai vàng và nuôi bộ hạ của ông chưa đủ. hỏi còn tiền bạc đâu nữa để ông cho Phật giáo VN xây trên 2.000 ngôi chùa?

“Người xưa thường nói : «...Làm thầy thuốc lỡ cho toa thuốc lầm, chỉ giết có một mạng người, chứ làm chánh trị nghĩ sai hành động bậy sẽ giết chết cả một dân tộc... ».

Và, khi đề cập đến sứ mạng của người cầm bút, trước khi viết một bài báo như bài báo của Missi nói về nội tình VN và tình hình Phật giáo VN, trong chế độ Ngô đình Diệm, lại cần phải nghiên cứu tại chỗ, điều tra tận nơi và khéo léo dò hỏi những người dân hạ tầng cơ sở xã hội VN, để viết nên một bài báo hay, một bài báo đầy rẫy những tinh thần tư tưởng xây dựng lành mạnh vô tư và công bằng vậy ?!

Một bài báo suy luận sai sự thật, tất nhiên, sẽ có nhiều ảnh hưởng tai hại và còn nuôi dưỡng mãi cảm thù giữa người với người là điều chưa đúng thiên chức của con người cầm bút ? làm văn nghệ ?

Phật giáo VN đã có một quá trình tranh đấu để tiến hóa và trường tồn trong quê hương VN như công

đức của Sư Vạn Hạnh là một bằng chứng. Vì sau khi đất nước bị rơi vào tay ngoại bang, thì Phật giáo cũng bị liên đới rơi theo và bị tiêu diệt ngay.

Hơn nữa, với bước tiến của khoa học lịch sử thế giới ngày nay, Phật giáo cũng phải tiến đề sống và không chịu ngồi yên lạng tưng kinh, gõ mõ, trong khi đồng bào Phật tử đều đang bị nghèo bị đói bị đốt nát và bị khời lửa chiến tranh tàn phá !

Trước họa CS, và Thực Dân Đế Quốc nếu Phật tử không tham gia chính trị, thì quốc gia VN sẽ rơi vào tay CS, Thực Dân, Phật giáo VN cũng sẽ bị tiêu diệt ngay như anh em ông Diệm đã toàn tiêu diệt Phật giáo vậy.

«...Vers les années 1960, les bouddhistes du Viet-Nam commencent à mesurer leur dynamisme nouveau. Ils prirent conscience qu'ils étaient dans le pays, une force réelle avec laquelle on devait compter.

Au même moment naquit le Việt
 Công dont les émissaires trouvèrent
 à point des pagodes pour y cher-
 cher asile en cas de difficultés. Déjà,
 un certain nombre de faits inestrica-
 bles et troublants qui pernèrent de
 confondre l'action de certains boud-
 dhistes et de certains hommes du VC
 TẠM DỊCH : « Vào khoảng những
 năm 1960, những Phật tử VN đã
 bắt đầu xúc tiến tiềm lực của họ,
 dưới một hình thức tâm lý lực thuyết
 mới khác. cho nên. lúc bấy giờ
 trong nước, với đường hướng tiến
 ấy, Phật tử VN đã tạo được một
 phong trào trực lượng dần chúng
 đáng kể.

Và, trong thời gian ấy lại phát
 sinh ra VC, mà những thám tử
 điệp viên VC đều có thể dễ dàng
 thâm nhập các đền chùa, mỗi khi
 gặp cuộc bố ráp, nên mới có nhiều
 vấn đề thời sự rắc rối và bạo động
 xảy ra đều khó lòng phân biệt công
 tác hành động của một vài nhân vật

Hòa Thượng hoặc Phật tử và một
 số người VC.... »

Việc nhận xét này, đứng trên
 nhìn xuống và đứng thật xa nhìn
 vào sự việc, nghĩa là khi tác giả viết
 bài này lại ở quá xa sự việc xảy ra
 và qua mấy tiếng đồng hồ trước
 sau sự việc, lại làm cho câu chuyện
 biến đổi sắc thái ý nghĩa của nó rồi ?

Ác độc hơn nữa ; Phong trào
 Phật giáo đòi hỏi được đồng đẳng
 với các tôn giáo khác. trong khi
 đất nước VN đang còn có chiến
 tranh cho nên, vì thế, khi tác giả bài
 báo của Missi, thâm độc, đã đứng
 xa « buộc tội » cho phong trào ấy
 « nuôi dưỡng » các thám tử VC đó

Do đó, các chánh trị gia xưa
 nay từ Đông qua Tây đều cho rằng
 chưa có một quốc gia nào lao lý
 cực khổ lầm than và bất hạnh như
 nước VN ?

Sự thật, trong phong trào Phật
 giáo chống chế độ Ngô đình Diệm,
 vì chế độ phát xít này là một chế

lộ Kỳ thị tôn giáo rõ ràng n...
hi ấy, tác giả của bài
báo Missi có mặt, chắc ông ta mới
ông có những ác ý này để viết
nên bài báo ấy !

«...Quoi qu'il en soit, le boudd-
isme était en train de trouver des
chefs, un drapeau et l'appétit du
pouvoir. À noter que le drapeau
bouddhiste n'est pas le drapeau
national, et ceci peut avoir de très
travaux repercussions...» Nguyên văn

Tạm dịch : «...Dù muốn dù không
được dù sao đi nữa, Phật giáo lúc
ấy, đang tìm kiếm những vị thủ
lãnh cho phong trào Phật
giáo một lá cờ riêng và sự ham
muốn nắm chánh quyền, và cần ghi
nhận rằng lá cờ Phật giáo không
hải quốc kỳ, vì lá cờ Phật giáo
tự nhiên lại có thể phát sanh ra
nhiều ảnh hưởng chánh trị tại hậu
vô cùng. »

Tác giả bài báo Missi nói như
vậy, vô tình cố ý xuyên tạc sự thật

về phong trào tranh đấu của Phật
giáo dưới chế độ Ngô đình Diệm
và xen vào nội bộ quê hương VN
của tôi, trong khi chống CS chống
độc tài phát xít gia đình trị để cho
Phật giáo được tiến hóa trường tồn.

Bảo rằng, vì lá cờ Phật giáo—
một lá cờ Phật giáo quốc tế—cũng
như các tôn giáo khác trên thế giới
đều có một lá cờ riêng biểu hiệu cho
một tôn giáo, chứ không riêng gì
Phật giáo mới có lá cờ đầu tiên. Và
nói cho đúng, vì lá cờ này, nên
chế độ Ngô đình Diệm mới toan
tận diệt Phật giáo vậy !

Quốc gia dân tộc VN trong 25
năm khói lửa chiến tranh, chỉ
vì muốn sống an lạc thái bình, giao
thương với tất cả các nước thế
giới, không phân biệt màu da ch
nghĩa tôn giáo nên mới làm h đủ ta
họan như ngày nay, lẽ ra, các nhà viết
báo như tác giả của bài báo Miss
đều nên thận trọng trong lời nói
nghĩ để đem lại « tình thương
người ta như mình tôi vậy » của

Chúa Cứu Thế đã răn dạy, thì tác giả này đã làm ngược lại !

Những ý kiến ác độc tai hại :

Sau khi nêu ra những đoạn trên và dịch theo nguyên văn đã thấy nhiều ý tứ xuyên tạc sự thật được nhiều ác ý làm phân tán lòng người việc quốc gia.

Cho nên, tôi mới nghĩ rằng, trong tòa soạn của báo Missi lẽ nào nào, tại không có những vị Linh mục VN như Linh mục Trần thanh Giản là người bạn học, năm xưa cũng là người đồng châu với tôi ở Đồng Hới đều lại chưa chịu tìm hiểu nghiên cứu giúp vấn đề để có một bài báo tai hại như thế.

Và, nếu khi bài này sẽ được Lm Trần thanh Giản cải chính cho rằng, Người đã ly hương lâu năm, nên không hiểu tình hình quê hương chi cả và, bài báo ấy viết ra lại không được hỏi qua ý kiến của Lm thì

tôi xin lỗi « ông bạn Linh mục họ Trần » của tôi và Cám ơn !

Bây giờ, xin tiếp tục mở xê những lời nói của tác giả bài báo cho hết bài báo của ông đây 2 cột rưỡi có ~~hình ảnh~~ ~~ảnh~~ ~~ảnh~~ ~~ảnh~~ và di ảnh của Ngài Bồ tát Quảng Đức tự thiêu, để công hiến bạn đọc đồng bào trong nước suy luận về những trang lịch sử đen tối như của quê hương VN và của Phật giáo Thống nhất VN.

Những ý kiến thâm độc của tác giả bài báo là, sau khi nêu ra những điều « không đúng sự thật » lại còn dèm thêm những ý kiến như sau :

«...Pour le Américains inquiets du régime trop personnel du président Diệm, la force montante des bouddhistes parut arriver à point pour constituer une équipe politique de rechange avec l'ai de des militaires.

*Bouddhistes et militaires appa-
rurent aux observateurs étrangers*

comme capables de succéder au gouvernement jugé impopulaire. Les Américains de Kennedy fermèrent les yeux. Cela suffit à permettre l'insurrection militaire,

Après la chute du gouvernement Diệm, les nouveaux militaires du pays sentirent un grand vide devant eux. Le pouvoir passa tour à tour des militaires aux bouddhistes et des bouddhistes aux militaires et finit par s'effondrer.

Tạm dịch : « ..., Vì lý do chánh phủ Hoa thịnh Đốn... » quá ái ngại về chánh sách độc tài chuyên chế phát xít gia đình trị của anh em ông Diệm, phong trào Phật giáo nhờ quân đội mới dâng cao đề tạo ra một lực lượng cách mạng chính trị lật nhào thay thế chế độ Ngô đình Diệm.

Phật tử và quân đội, trong con mắt quan sát viên quốc tế, đều tỏ ra có đầy đủ khả năng nắm lấy chính quyền Ngô Đình Diệm đã thất dân tâm. Chánh phủ Kennedy lúc bấy giờ trước sự chuyển, đã nhầm mắt lơ tãi, nên quân đội mới khởi nghĩa làm cách mạng thành công.

Sau khi chế độ Ngô đình Diệm bị lật nhào té xuống các quân nhân mới của đất nước VNCH đều cảm thấy có r trống trước cuộc cách mạng thành công của họ, nên chánh quyền quốc gia VN lần lần qua tay các quân nhân đến tay các Phật tử lại trở về tay các quân nhân và rồi cuộc tự sụp đổ... »

Khi đứng xa, ở bên bờ Đại Tây Dương, tác giả của bài báo Missi nhìn như thế, là một sự chuyển trật lất 100/100 và còn gián tiếp đổ lỗi cho Chánh phủ Kennedy, mà trong ấy đang có Phó TT Johnson đề, phải chăng còn bênh vực luyện tiếc chánh thể Ngô đình Diệm ? !

Chánh phủ Hoa thịnh Đốn, xưa này, là một chánh phủ có đầy đủ dân chủ thật sự và rộng rãi, lẽ nào, theo lời của « cái ông tác giả hàm hồ của Missi » lại có thể nào dung dưỡng một chế độ mất lòng dân như chế độ Ngô đình Diệm hay sao ?

Ông tác giả này đã cố ý xuyên tạc sự thật và toan gieo rắc những

ác ý làm suy giảm tinh hữu nghị của hai nước Mỹ Việt đang đeo đuổi chương trình chống Cộng ở ĐNA và Miền Nam VN !

Tác giả này, tại sao, lại không chịu hoặc chưa chịu nhìn thấy chế độ Lý Thừa Vãn ở Đại Hàn, và chưa kể đến chế độ khác trong Khối Tự Do đều bị quân đội khởi nghĩa làm Cách mạng lật nhào cả ?

Khi tác giả nói « sau khi chế độ Ngô đình Diệm bị lật nhào té xuống các quân nhân mới của đất nước VNCH đều cảm thấy có một lỗ trống trước cuộc cách mạng thành công của họ » lại càng không đúng sự thật chút nào cả ! Bằng vào chánh phủ chiến tranh của Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ đã đang và sẽ làm những gì đây một bằng chứng cụ thể và hùng hồn để trả lời « cái ông tác giả báo Missi » hay xuyên tạc và xen lẫn nội bộ quốc gia VN ! !

Khi nhắc lại cuộc cách mạng năm

1789 của Pháp gay go và đòi hỏi nhiều thời gian mới thành công, cũng như cuộc cách mạng của Tôn dật Tiên ở Trung Hoa và Tướng Bắc Chung Hy ở Đại Hàn đều phải hao tổn nhiều nhân mạng và nhiều ngày tháng mới lập lại an ninh trật tự thái bình, thì VNCH, lẽ nào, trong một sớm chiều, sau khi anh em ông Diệm đều bị lật nhào, lại được mau chóng bình yên hay sao ?

Ông bạn tác giả chỉ biết viết báo láo khoét, chứ ông chưa phải một chánh trị gia đã từng tham gia các cuộc khởi nghĩa cách mạng của nước ông, nên ông mới có những tư tưởng khá khen như thế, khi ông ngoan cổ nói «.. nên chánh quyền quốc gia VN lần lần qua tay các quân nhân đến tay các Phật tử và từ tay các Phật tử trở về tay các quân nhân và, rồi cuộc, tự sụp đổ..» là một ác ý hoàn toàn 100/100!

«...Forts de cette faiblesse, les partisans, Việt cộng purent intensifier la guérilla au point d'en faire une véri-

stable guerre téléée Commandé de Hanoi et dans laquelle ceux qu'on appelait les conseillers américains furent contraints d'engager des troupes aux côtés des 300000 soldats vietnamiens, aujourd'hui, plus de 600000 hommes sont au combat.

Les politiciens qui avaient échoué en 1963 ont gardé la nostalgie du pouvoir, qu'ils avaient laissé choir. Parmi eux, deux bonzes se sont distingués l'un le vénérable Chau que l'on peut qualifier au modeste et l'autre l'activiste Quang homme infatigable et résolu. Pour l'un et l'autre, le bouddhisme étant «la religion nationale», le gouvernement lui revient de droit...» Nguyễn Văn.

Tạm dịch : «... Lợi dụng những điều ấy, du kích quân VC đều có thể mở rộng chiến tranh du kích để tạo nên một cuộc chiến tranh thật sự do Hanoi chỉ huy điều khiển làm cho các số vấn Hoa Kỳ đều cảm thấy bị bắt buộc gọi quân sĩ tham chiến nên cảnh 300000 binh lính VNCH. Và ngày nay, con số này đã lên 600.000 người đang có mặt tại các tiền tuyến

Các chánh trị gia, thất bại năm 1963 từng mang nặng lòng ham muốn nắm chánh quyền đã hoàn toàn thất bại mà trong những người này lại có hai vị hòa thượng đáng kể nhất là TT Thích Tâm Châu có thể xét đoán thuộc phái ôn hòa và vị khác là TT Thích Trí Quang có vị thế cực hoạt động và cương quyết đấu tranh không ngừng. Tuy nhiên, quan niệm người này cũng như người kia, Phật giáo là «quốc đạo» mà chánh quyền phải thuộc quyền của họ...»

Qua những đoạn trên, khi nói về những chánh tình trong nước sau cuộc cách mạng 1-11-1963, tác giả của bài báo trong báo Misi lại lập luận một cách mơ hồ và căn cứ, thiếu bằng chứng như, thay vì cuộc cách 1-11-1963 thành công lại cho rằng thất bại để mà các chánh trị gia đã có công trong cuộc cách mạng 1-11-1963 mà toàn dân VNCH đã và đang lấy ngày này làm «ngày quốc lễ».

Khi tác giả bài báo của tạp chí Misisicho TT. Thích tâm Châu ở phái ôn hòa và T.T. Thích trí Quang lại

cương quyết hoạt động không ngừng
lại càng không đúng chút nào cả. Vì
cả hai vị này thuộc quyền tuyệt
đối của Đức Tăng Thống và của Hội
Đồng Viện Hóa Đạo,

kiểm soát của Đức Tăng Thống cả

Tuy nhiên, lấy tình hình
năm 1963 đem so sánh
giải luận với tình hình các năm 1964
1965 và 9 tháng của 1966 là một
điều hết sức sai lầm, nếu không
muốn nói 'tác giả này đã ăn tiền
nhiều' của một nhóm người nào
đó, để làm suy giảm tiềm lực quốc
gia VNCH và tiêu diệt Phật giáo ?
Thêm vào đó, nhắc lại cái câu 'Le
pouvoir passa tour à tour des mili-
taires aux bouddhistes et des boudd-
histes aux militaires et finit par
s'effondrer...' là một câu nói hết
sức ác độc và cố ý thọc gậy vào
bánh xe hoặc ném đá dẫu tay. Chứ
sự thật, sau khi lật nhào chế độ Ngô
đình, các chánh phủ dân sự và quân
sự đều, không nhiều thời ít, có
những nhân vật có nhiều
xu hướng chánh trị và tôn giáo
tham gia, lẽ nào, lại chỉ có những
người theo Phật giáo mà thôi ầu??

Và, ông bảo chánh quyền, khi
ở tay Phật tử lúc ở trong quân đội

và; lẫn lẩn. cuối cùng tự sụp đổ, thì sụp đổ ở chỗ nào đâu ??

Quan niệm C.M. chánh trị của phật giáo Thống nhất VN, nếu không làm và, khi ông muốn tìm hiểu ông cần phải sang đây, phí nhiều thời giờ năm tháng để nghiên cứu điều tra tận chỗ, còn chưa hiểu nổi bề sâu của vấn đề phương chi ông ở bên trời Âu làm sao, có thể viết bướng như thế được ??

Phật tử, sở dĩ tự bắt buộc làm cách mạng chính trị để tận diệt những bất công do Thực Dân Đế Quốc và CS để lại làm lung đoạn tinh thần xã hội VN. Và, khi quốc gia Việt Nam rơi vào tay ngạ nhân và CS, thì Phật giáo đương nhiên sẽ không còn nữa, chứ Phật tử đâu phải như ông lầm tưởng có lòng tham chánh và, nhứt định lại không phải như Đức Tổng Giám mục Makarios làm Tổng Thống Đảo Quốc Chypre đâu.

"...Lorsque fin 1963 et début 1964

~~Les Américains habitant~~

aller se retirer, plus personne n'ose gouverner. On avait trop peur d'avoir bientôt à s'expliquer avec les gens de Hồ Chí Minh. Au fur et à mesure que la présence américaine s'affaiblit, que des bases militaires s'insinuaient sur le roe et Johnson dit et agit qu'il ne lâcherait parr, les hommes qui avaient voulu gouverner en 1963 retrouvèrent leur appétit aiguë par un vide politique persistant.

Paradoxalement, on peut dire que dans la mesure où la situation militaire leur donne de l'assurance, les politiciens cherchent à arracher le pouvoir aux militaires mais cela se fait dans vague

năm 1964, dường như có sự muốn rút lui của những người Hoa Kỳ do dư đương nhiên lại không có ai dám cai trị. Và người ta đã có lúc hoang mang lo sợ sẽ có cuộc thương nghị với Hồ Chí Minh nhưng, lần lần, khi có mặt quân lực Hoa Kỳ, tình thế mới được bảo đảm và nhiều căn cứ quân sự Hoa Kỳ đều được thiết lập kiên cố trên các núi non và T.T. Johnson nói đi lập lại rằng, chính

sách Hoaky tại miền Nam VN trước
sau vẫn không thay đổi.

Những chánh khách VN muốn
năm chánh quyền năm 1963 đã vờ
lại mơ ước hoà mãn tham vọng, trong
khi chánh tình đất nước này đang
khủng hoảng dang dai.

Và, mâu thuẫn hơn nữa, người
ta có thể nhận định rằng, trong lúc
chánh tình đang được quân lực bảo
đảm an ninh, các chánh khách này
lại loay loet chánh quyền trong tay
quân đội. Song hành động này lại
quá mập mờ và, chẳng phải do thanh
niên sinh viên học sinh xuống đường,
đã khiến cho người ta mới có thể
thành lập một chế độ...

Ông ký giả của báo Missi, xem,
thế, đang có nhiều đầu óc tưởng
tượng và mơ mộng quá sức! Vì tôi
là người VN đã sống qua những
giờ phút đen tối nhứt của lịch sử
quê hương tôi và tôi đang còn sống
đây vẫn chưa có thể « lềm tằm và
dám viết bậy » như ông, trong lúc
quê hương tôi đang biến động, thì
ông còn ở đâu xa xôi hẻo lánh, mà
dám nói...

sự thật !

Pascal, một đại văn hào của
nước Pháp đã nói : «... Sau 50 năm
sử gia mới có thể phê luận những
đều hay việc trái của các chánh
khách... » thì « cái ông viết báo
Missi » vẫn còn chưa phải một ký
giả chuyên nghiệp và biết trọng sự
thật ?

« Biết thì thừa thốt, không biết
dựa cội mà nghe » là câu nói của
người VN thường dùng, để mắng
nhỉếc những người không biết chi
cả mà hay nói dóc, tưởng cần đem
ra thân tặng ông bạn viết báo Missi
vậy.

Tiêm nhiệm văn hóa đạo lý Khổng
Mạnh và Phật giáo hay Đạo Ông
Bà, toàn dân VN đều ít khi nào
đặt bày câu chuyện viễn vông và,
tuyệt nhiên, không xen lẫn việc nhà
việc nước của người khác như « cái
ông bạn » này !

Ngụy biện và lập dị

Không ai hiểu rõ chánh tình VN

khóe chánh trị, người ngoài làm
sao có thể biết được những gì đã
xảy ra trên đất nước VN hơn người
VN đã đang sống qua những giờ
phút lịch sử ấy ?

Người VN 100/100, sau những
năm dài ly hương, lẻ nào, lại có thể
theo dõi tình hình biến chuyển tại
quê hương hướng hồ chỉ người ngoại
quốc lại có thể biết rõ tình hình VN
một cách sâu rộng đầy đủ hay sao.

Ngược lại những điều trên đây,
người ấy, tất nhiên, là người nguy
biện và hết sức lập dị đại khái như
« cái ông ký giả báo Missi » là người
độc nhút vô nhị !

Kính mời đồng bào bạn đọc
« An Lạc » hãy tiếp tục nghe ông
ấy nói khoác lác :

Toàn bài báo của ông đầy những ý kiến độc ác cố ý gieo vào tâm hồn người Việt quốc gia với người Việt quốc gia những điều nghi kỵ về xu hướng tư tưởng tôn giáo chánh trị để họ chận thù nhau thanh toán nhau để ông hoặc một nhóm người nào đó đưa tiền thuê

ông viết nêu bài báo tai hại ấy, hầu mong gạt hái một vài quyền lợi của đất nước tôi, đoạn kết bài báo của ông lại càng thấy bộ mặt nham hiểm vu cáo một cách khéo léo tài tình về câu ; «...que le bouddhisme est incompatible avec la bible marxiste.»

Nhưng ông đã lầm to. vì năm 1966 là năm trường thành khôn lớn nhất của người Việt nam vì dù sao dân tộc quê hương tôi vẫn có 4,800 năm văn hiến, đã đánh bại quân

Mông Cổ, sau khi san bằng Âu Châu
Và, ngày nay, đâu ông có «xui» anh em chúng tôi hận thù nhau. chém giết lẫn nhau» người Việt Quốc gia chúng tôi, chắc chắn, lại không bao giờ nghe ông và ngoại nhân nữa đâu, mà ông hòng viết ra những bài báo ác ý như vậy !

Kính gửi đến ông
lời chào hỷ xả

LÊ PHONG

Cáo lỗi

Vì nhiều bài cần đăng nên số này tạm gác những bài.

- DANH LAM NƯỚC VIỆT
- DIỄN ĐÀN TĂNG SINH
- GIÁO LÝ CĂN BẢN

Xin bạn đọc thứ cho xin hẹn số đến...

mưa hồng

✠ HỨA ĐÌNH ANH

tôi chợt rung rức
âm thầm như loài cỏ rồi
mềm đau thân phận tối đen
cuộc đời còn đó,
vết lằn dài u hoài miền bão tố
gác buồn tối trần trắng tang
gió đuổi lá ngàn
ngựa già ít tuổi
ngàn đầu dò trận mưa ngâu
nhục thân ô nhọc dãi dầu
phù sa trầm đồ
giọt châu biên mù
rỉ tím giá buốt thiên thu
cát lìa triều hải ngục tù bãi hoang
xoắn vồn gió rít đời cao

thấp thân nhìn vực mây rào lối đi
- dựng tượng đá bên bờ
- nâng thời gian dậy
nhìn lòng đời tận đáy
tim bạn bè đốt cháy tuổi xanh
sấm reo vắn vủ,
lịm lìm lối cũ mờ **màng**
buồn trôi mây núi **lang thang**
thân chữ ô nhọc hai hàng tím đen
túi ôm mặt khóc
lạnh khẻ vượt **tốc đều**
già lên trước tuổi **ánh mắt ngầu**
vó câu dồn **dập đuổi** sâu mây ngàn
băng khuâng **khóc rụng**—thét hàng
ôm tim, **súng nổ máu lang bãi hồ**
chữ thân **ta đó**
chữ bạn bè **kia**
chữ quê **hương gầy**
vọng vàng **âm hưởng**
mai này **nắng 'không ?**
mặt trời **chiều trận mưa hồng**
bồng bênh **tốc đại lấp vùng trùng đen..**

Đàn ruồi

(LES MOUCHES)

Kịch của Jean Paul Sartre

Người dịch : Mạnh Tường

Lời người dịch :

— *Đàn ruồi (les mouches) có lẽ là một vở kịch quan trọng nhất trong những vở kịch của Jean Paul Sartre và trong toàn bộ tác phẩm của ông. Chủ đề của Đàn Ruồi là Tự Do, một phạm trù bậc nhất trong hệ thống triết lý của Sartre. Sống tự do là sống giải phóng, giải phóng mọi áp bức của thần linh của bạo quyền. Thần linh tự cho mình tác tạo nên con người và chúng chỉ cho người một thứ tự do : tự do phụng thờ, vâng lệnh chúng. Nhưng từ khi con người trở nên là người, từ khi hẳn ý thức về quyền sống của mình, hẳn không còn lệ thuộc thần linh, gập mình dưới bạo quyền nữa. Sartre viết trong cuốn « Chủ nghĩa hiện sinh là một chủ nghĩa nhân bản, (l'existentialisme est un humanisme) : Nếu được chọn lựa trong hoàn cảnh bị rơi v, con người chỉ chọn một cái đó, là Tự Do, coi như nền tảng của mọi giá trị. Có ngàn vạn con đường do Thần linh vạch ra, nhưng con người chỉ đi con đường của mình. Oreste nói thẳng vào mặt Jupiter, một thứ thượng đế của các thần linh rằng : « Bởi vì tôi là người, hỏi thần Jupiter và mỗi người phải tạo cho mình một con đường đi. »*

Oreste là con của hoàng đế Agamemnon, vua thành Argoi và hoàng hậu Clytemnestre, 15 năm trước mẹ Oreste tư thông với Egisthe giết chồng và cướp ngôi. Egisthe giao cậu bé Oreste cho vệ sĩ đem đi giết nhưng chúng bỏ chàng lại giữa rừng và một đám phủ thương mang về nuôi, còn em gái chàng, Electre, bị đẩy trong cung điện, lớn lên làm tôi mọi cho kẻ thi vua. Ngày nay đã là một thanh niên 18 tuổi, Oreste trở về quê hương giết tên phản thần và người mẹ gian ác. Nhưng Jupiter không thể tha thứ cho hành động của Oreste và bắt chàng phải hối hận, ăn năn về "tội ác" của mình, buộc phải ở dưới lệ luật của thần linh. Oreste chống lại sự áp bức đó để tự giải phóng cho thân phận vong nô của mình. Màn kịch dưới đây là màn III áp chót, của vở Đoàn Ruồi, mà hay nhất, ý nghĩa nhất của toàn thể vở kịch.

M.T



MAN III CẢNH HAI

Nhân vật : ORSETE, ELECTRE, JUPITER, các nữ thần ERINNYES. (Các nữ thần ERINNYES tránh gạt ra khi thấy JUPITER vào, để ELECTRE nằm dưới đất).

JUPITER

Tội nghiệp các con ! (tiến lại phía Electre). Các con ra thân hèn như vậy sao ? Lòng ta đau xót vì thương hại lẫn giận dữ. Đứng đây, Electre, ta còn ở đây, bọn

tội đồi của ta đó không dám làm gì con đâu. (Jupiter giúp nàng đứng lên). Khuôn mặt đau thương. Chỉ mới một đêm thôi, mà vẻ tươi mát hồn nhiên của con đâu rồi ? Chỉ mới một đêm thôi, mà lá phổi buồng gan của con mòn mỏi, thân thể của con thâm bại vậy sao ? Hừ ! Tuổi trẻ tự cao và điên cuồng, đau khổ cho các con !

ORÉSTE

Rời lão ấy ngay, thứ vua của của thần linh thượng đế đó.

JUPITER

Còn con, con hãy rời giọng
rời kiêu hãnh của con đi, nó
không thích hợp với một kẻ phạm
tội đang hối lỗi.

ORESTE

Tôi không phải là kẻ phạm tội
và ngài không thể làm tôi hối lỗi
hiếu mà tôi không coi là tội ác được.

JUPITER

Con làm tôi, nhưng kiên nhân
a không để con làm mãi đâu.

ORESTE

Thì hành hạ tôi đi, như ngài
muốn, tôi chẳng có gì để hối tiếc.

JUPITER

Ngay cả điều để hèn mà đưa
con gái đang lặn ngụp vì tội lỗi
của con?

ORESTE

Ngay cả vậy.

JUPITER

Electre, con nghe không? Đó
a kẻ nói yêu thương con.

ORESTE

Tôi thương em tôi hơn cả
hương mình. Nhưng nỗi đau khổ

của nó thì do ở nó và cũng chỉ có
nó mới tự giải phóng cho nó được,
nó tự do.

JUPITER

Còn con? Con cũng tự do ư?

ORESTE

Ngài biết rõ điều đó

JUPITER

Hãy nhìn lại mình đi, con khờ
dại và ngu đần. Con tỏ vẻ chừng
chặt nhưng hỏi ời! sự thực thì
con nằm co quắp giữa hai chân
của thượng đế cứu rỗi vời bầy
chó săn (l) đói khát vây hãm quanh
mình. Nếu con dám tỏ ra tự do,
lúc đó là thứ tự do của tên tù tội
bị xích xiềng trong xó ngục, của
tên nô lệ bị đóng đinh trên cây
Thánh giá;

ORESTE

Tại sao?

JUPIER

Hãy coi chừng, con tỏ ra
khoác lạt khoe khoan vì có thần
ApoHon bảo vệ con, nhưng Apollon
là tên đầy tớ ngoan ngoãn của ta.
Ta chỉ đưa một ngón tay nó bỏ con
ngay.

1) Jupiter muốn chỉ các nữ thần ERINNYES tượng trưng cho hối hận, ăn năn

ORESTE

Được lắm, ngài cứ đưa đi, đưa
bết cả bàn tay.

JUPITER

Sao vậy ? Ta không nói rằng
ta chẳng muốn trừng phạt ư ? Ta
đền để cứu rỗi các con.

ELECTER

Cứu rỗi chúng con ? Xin ngài
đừng chế giễu. Thù hận và chết
chóc là lý của ngài, vì Thượng
đế sao nỡ ban cho những kẻ đang
đau khổ cái hy vọng hảo huyền.

JUPITER

Trong một khắc nữa con có
thề ra khỏi chốn này.

ELECTER

Và bình yên ?

JUPITER

Con tin ta.

ELECTER

Đôi lại, ngài đòi con phải làm
gì ?

JUPITER

Ta chẳng đòi gì cả con ạ.

ELECTRE

Không gì cả ? Tôi nghe đúng
không, ôi thượng đế cao sang,
thượng đế đang kính.

JUPITER

Gần như không gì cả. Những
điều con có thể làm cho ta, rất
dễ dàng : một chút lòng hối hận

ORESTE

Coi chừng, Electre. Một chút
đó sẽ đè nặng trên linh hồn em
như tảng núi.

JUPITER

Đừng nghe nó. Con hãy trả lời
ta ngay : làm sao con thú nhận tội
lỗi này khi do một kẻ khác phạm.
Người ta cái cho con là kẻ tòng
phạm.

ORESTE

Electe ! Em chối bỏ cả mười
lăm năm hận thù, hy vọng sao ?

JUPITER

Ai nói chối bỏ ? Nàng chỉ
không muốn có hành động phạm
thành.

ELECTRE

Chao ôi !

JUPITER

Được rồi, ta tin con lắm. Ta
có thể đọc được trong lòng hết
thảy mọi người.

ELECTER (chưa tin)

Và ngài đọc được trong lòng
con rằng con không muốn có hành

động tội ác kia. Mười lăm năm qua con đã nói, nói giết người và trả thù sao ?

JUPITER

Ờ, những giấc mơ đêm mán ấy ru ngủ con, nó vô tội lắm ; nó che phủ cảnh tội đời của con, nó bằng bó vết thương lòng kiêu hãnh của con. Nhưng con không bao giờ nghĩ đến thực hiện nó cả. Phải nhu thế không ?

ELECTER

Ôi Thượng đế. Đúng như vậy thừa ngài !

JUPITER

Electre, con chỉ là cô gái bé bỏng. Và cô bé nào cũng mong ước giàu sang, đẹp đẽ hơn tất cả mọi người. Còn con, bị an bài với định mệnh tàn khốc của gia tộc con, con chỉ mong muốn trở nên cô gái đau khổ và đầy tội ác nhất. Ta biết, con chẳng bao giờ muốn làm điều ác, con chỉ muốn nhìn cuộc đời khổ ác của riêng con. Bằng tuổi con những bé gái khác còn chơi búp bê, nhảy lò cò, còn con cô bé khốn khổ, không đồ chơi không bè bạn, con chỉ biết chơi trò giết chóc, vì trò chơi đó con chơi được một mình.

ELECTER

Chao ôi ! con nghe ngài và con thấy sáng suốt, rõ ràng trong con.

ORÈSTE

Electre, Electre, chính bây giờ em mới phạm tội. Những điều em mong muốn, còn ai biết được, nếu không phải là em ? Sao em để cho kẻ khác quyết định những điều em mong em muốn. Sao em biến cả cái quá khứ không còn biện hộ được cho mình ? Sao em chối bỏ hình ảnh Electre buồn âm ỉm ngày xưa là em, là nàng tiên bé nhỏ hận thù mà anh yêu thương đó. Em không thấy tên thượng đế độc ác đó đang lừa phỉnh em sao ?

JUPITER

Ta lừa phỉnh các con ? Hãy nghe cho rõ điều ta đề nghị với các con. Nếu các con từ bỏ tội ác, ta sẽ đặt các con vào ngôi thành Argot.

ORÈSTE

Và chỗ những cả chúng tôi đi giết.

JUPITER

Chính vậy.

ORÈSTE

Và tôi sẽ khoát lên vai chiếc áo còn ấm mùi da thịt của tên vua tiếm vị vừa chết đó sao ?

JUPITER

Chiếc đồ hay chiếc khác thì
có nhầm gì,

ORESTE

Vâng, nhưng quý hồ nó đẹp
thì thôi, phải không ?

JUPITER

Con không đề tang ư ?

ORESTE

Đề tang mẹ tôi, tôi quên. Còn
thần dân thì sao ? Tôi cũng bảo
họ mặc đồ đen chứ ?

JUPITER

Họ đã mặc

ORESTE

Đúng vậy. Hãy để cho họ mặc
đến cũ đi. Này, Electre em đã hiểu
Nếu em nhỏ giòng nước mắt hối
hận người ta sẽ đưa cho em áo
quần của hoàng hậu, áo quần dơ
nhớp, bẩn thỉu em đã giặt mười
lăm năm với hai bàn tay đó. Rồi
vai trò này đây, em chỉ việc vớ lấy
áo tưởng sẽ hoàn thành. Tất cả
mọi người đều tìm gặp lại mẹ
chúng ta vì em giống bà như tạc
Còn anh, anh ghê tởm hơn nữa,
anh không bao giờ xỏ chân vào
quần của tên bẩn thỉu anh đã giết.

JUPITRE

Con cất đầu cao lên : con đã
giết một người đàn ông không
muốn chống cự, một người đàn bà
vạn con xin tha mạng. Những ai
nghe con nói mà không rõ con, sẽ
tìm rằng con đã cứu Tổ quốc đã
một mình chống với trăm người.

ORESTE

Đúng vậy, tôi đã cứu quê
hương tôi.

JUPITER

Con ? Con có biết những gì ở
đằng sau cánh cửa đó. Dân thành
Argot tất cả dân thành Argot, đang
chờ kẻ cứu quê hương với đất đá
gây gộc để tỏ lòng biết ơn của
chúng đây ! Con chỉ cô đơn như
một tên hủi thôi.

ORESTE

Ừ.

JUPITER

Thì, đừng tỏ ra kiêu ngạo.
Chính trong cô đơn của khinh bị
và sợ hãi, chúng ruồng bỏ con, kẻ
giết người hèn nhất nhất.

ORESTE

Kẻ giết người hèn nhất nhất
chính là kẻ có hối hận ăn năn

(CÒN NỮA)



LIÊN SAO

tình
thương
đất
mẹ

Con lớn lên trong niềm tin bé bỏng
Của đôi tay mẹ vun xới đêm ngày
Tình thương đó như trời cao biển rộng
Lời ru buồn thêm ngọt tuổi thơ ngây
Niềm kiêu hãnh làm sáng ngời mắt mẹ
Phút tin yêu mở rộng cả khung trời
Bàn tay sạm nắng nịu lừng chân tóc
Khi nhìn con mủm mỉm ngủ trong nôi
Mẹ chẳng quảng bao nắng mưa khó nhọc

Đem mồ hôi đổi từng lúa chiêm vàng
Con lớn lên trong chiều sâu nước mắt
Vi thương con mẹ chịu cảnh lăm than
Và những lúc đông về trời lạnh
Mẹ lớn con khổ cất tiếng ru hò
Công ơn đó biết lấy gì so sánh
Tình thương này sưởi ấm những ngày thơ
Con vui sướng trong hồn nhiên bé bỏng
Mắt vai xanh năm tháng được nung nấu
Mà đâu biết mẹ ngày đêm kham khổ
Bán sức mình cho ngọt tuổi con yêu
Giờ con hiểu tình thương không giới hạn
Lòng hy sinh của biển mẹ vô cùng
Niềm tin tưởng đôi mắt hiền rực sáng
Của muôn đời tình mẹ khắp Á Đông

LIÊN SAO

(Huế)

Sá gì chiếc ghế ba chân
Kẻ đặt người cầm cho máu
đính tay

Vấn đề giáo dục Việt Nam

★ NGUYỄN-BÌNH-TUYÊN

TRONG tất cả những chính sách trị dân, việc khai hóa mở mang trí thức cho nhân dân vẫn là vấn đề then chốt của các chính trị gia Đông Tây kim cổ. « Thứ chi, phú chi, giáo chi » đây là ba giai đoạn lập quốc của những nhà lãnh đạo Đông Phương: Khi mở mang một khu vực, một đất đai nào, việc trước nhất là phải làm sao cho dân đến ở cho đông, khi có dân đến ở được đông rồi, thì phải nghĩ cách làm sao cho dân no ấm giàu mạnh, và khi dân đã no ấm rồi, thì chính quyền có nhiệm vụ dạy dỗ cho dân, đem lễ nghi lễ mĩ, đem cái khôn ngoan lợi lộc của người ra giáo hóa dân...

Ai cũng biết vậy và đâu đâu cũng đã làm như vậy, nhưng vẫn là vấn đề dạy dỗ dân, vẫn là cùng theo một chương trình giáo dục như nhau, mà người ta thấy Nhật Bản khác, Trung Hoa khác, Việt Nam khác Pháp khác, Đức khác, mỗi một dân tộc vẫn có một sắc thái riêng biệt khó lòng có thể trộn lẫn với nhau.

Một nhà giáo dục Pháp, khi qua viếng nước Đức, vào thăm một trường tiểu học, thấy trẻ con Đức chăm chú nghe lời thầy giảng bài không thêm đề ý đến khách thăm trường — trong lớp yên lặng đến con ruồi bay cũng nghe thấy tiếng vo ve, Về nước phải nói rằng: « Nước Pháp không nên đánh nhau với Đức, nếu đánh tất thua, vì tinh thần dân tộc và tinh thần kỷ luật của Đức rất cao, đến từ đứa trẻ con trở lên đã biết tôn trọng quy tắc nhà trường, thì Đức không bao giờ có thể mất được » Quả nhiên già nữa thế kỷ Đức vẫn luôn luôn xưng hùng ở Âu châu, dù trải bao phen thất điên bát đảo, quả bất địch chúng vẫn làm cho cả thế giới phải e dè kiêng nể.

Nhật Bản cũng vậy, trong cuộc thất trận ở Okinawa, đã không chiến tới con người cuối cùng, và dù là đàn bà trẻ con, cũng không còn một ai trên đảo. chịu sống sót để nhìn thấy cái nhục thua trận và sự chiếm đóng của ngoại nhân, đã làm cho cả thế giới phải kinh hoàng trước tinh thần hy sinh, dũng cảm, trước tinh thần yêu nước. Yêu giống nòi quá cao siêu của dân tộc Nhật Bản,

Trái lại, trong cuộc tiếp thu Bắc Việt chỉ vì một tiếng hô «nghiêm» của quân đội phù tang, để chào mừng binh sĩ Trung Hoa thắng trận. Hinh Trung hoa dân quốc, nghe thấy tiếng hét oai hùng lại tưởng quân đội Nhật Bản xung phong với vàng vút súng chạy, khiến thành một trò cười ở Việt Nam.

Trước một tình hình trái ngược như vậy, nhiều người đã tiên đoán rằng sớm muộn Trung Hoa Quốc Gia nếu không vong quốc tất sẽ loạn ly và Nhật Bản thế nào cũng phục hưng lại được. Quả nhiên không đầy hai năm sau Trung Hoa bị xích hoá, Tưởng Giới Thạch phải bỏ chạy sang Đài Loan, còn Nhật Bản chưa đầy hai mươi năm sau, đã lụn cho liệt cường phải kiêng nể và đã giữ một vị trí khoa học đáng kể trong hàng ngũ liệt cường.

Nhìn về Việt Nam chúng ta...trước thời vong quốc, chúng ta với Nhật Bản không hơn kém nhau bao nhiêu. Nhưng sau 100 năm Nhật Bản duy tân. thì giữa chúng ta với Nhật Bản đã khác nhau một vực một trời...

Mặc dầu, mượn danh nghĩa đem văn minh Tây phương đi rao rắc khắp nơi, nước Pháp chỉ coi Việt Nam là thuộc địa, Sự huấn luyện con người chỉ là huấn luyện. một lớp nô tài dễ bề sai khiến. Thế cho nên có một trăm ông Bác sĩ thì đấy là 90 Bác sĩ tay sai. 100 ông cử nhân luật thì đấy là 100 Viên Tri Huyện, cán bộ hành chính của Pháp. Càng học cao bao nhiêu, thì văn bằng kiếm cơm càng có giá trị. Suốt 80 năm nô lệ chúng ta chỉ mới thấy có một Nguyễn an Ninh và một Phan chu Trinh, có văn bằng lớn dám đứng ra đấu tranh chống Pháp, và rồi sau này trong thời Nhật chiếm đóng, mới có một vài vị có tâm huyết dám tinh bài kia khác, còn thì túi cơm giá áo, họ đâu dám có một thái độ gì với Quốc gia dân tộc.. Với mọi bất công xã hội.

Cho tới 20 năm gần đây giữa cuộc kháng chiến chống Pháp, và lớp người mệnh danh là quốc gia chống Cộng, Chúng ta đã thấy bao nhiêu truyện, lợi dụng sự mất đồn, mất quận, khai mất luôn tiền thuế dân đóng, hay tiền lương của quân đội hay nhân viên, để cho những số tiền đó vào túi tham ô. Kể cả ở trong hàng ngũ quan trường còn tinh khôn mạnh khỏe hơn kẻ cắp ở giữa đường giữa chợ. Chẳng nói đâu xa, trong khoảng 10 năm gần đây, dưới thời bạo Ngô, trong chuyến học tập về Ấp chiến lược, chúng ta đã từng được thấy mấy trăm nhà tri thức, cung kính ngồi nghe Dương văn Hiếu, diễn giảng về những đề tài ấp chiến lược và không có một ai dám nhơ nhoe đưa ý kiến gì khác, chỉ có biết vàng vàng dạ dạ, mủ nỉ che tai...câu an đề hưởng thu..

Nếu chúng ta so sánh, một vị Thủ tướng Tojo nước Nhật, sau khi chết và chính phủ Mỹ muốn tịch thu tài sản chỉ vốn vụn còn có 96 yên,

.....

Rất tiếc phạm vi bản tham luận về giáo dục này không cho phép bàn vấn đề tham nhũng một cách tỉ mỉ hơn, Nhưng cứ bình tĩnh mà xét, khi nhìn thấy nhân tài nước người như vậy, còn công chức nước mình, đốt đuốc lên đi tìm xem được mấy trạch vàng trong đám đá sỏi, mấy bông sen trong đám bùn nhơ,..

Cái học của Việt-Nam theo chúng ta nhận xét thì trước kia 50 năm trong thời Pháp thuộc, và sau này 20 năm chinh chiến chỉ là cái học mô lẹ, cái học không tòn chỉ, dùng để làm cần câu cơm cho người đi học thì được, nhưng dùng để lãnh đạo dân tộc thì không, Và càng đào tạo ra nhân tài bao nhiêu thì chúng ta rất buồn phải than phiền rằng đây chỉ là những nô tài, những nhân tài có tài làm đầy tớ, bọn "gà kẻo"

chó sửa của mạnh thường quân xưa mà thôi. Thực ra, suốt 80 năm
nó lệ, và hai mươi năm độc lập giả tạo này, những nhân tài của chúng
ta đã làm nổi bật cái gì đáng lưu lại hậu thế chưa, hay đến cái bát cái
đĩa, cái cốc cái chén, cái vỏ cái ruột xe hơi, xe đạp, đều phải mua của
ngoại quốc cả. Đã có được một tác phẩm, nào ra hồn, đáng để cho sinh
viên dùng để làm phương châm mẫu mực chưa, hay là ngần ấy ông
giáo sư đại học, là ngần ấy bài học khác nhau... Khi ra thi nếu bài ông
giảng sang bài ông kia chấm thì hay đến mấy, thì sinh vẫn cứ hỏng
hoài là hỏng. Rồi cái học ấy có sinh ra cái hành được đâu... Bao nhiêu
năm rồi, bao nhiêu kỹ sư thạc sĩ rồi, những nhà máy đồ sộ của chúng ta
chúng ta đã tự trồng nom lấy được chưa, hay vẫn để cho người quân
ari. Một đôi cái cổ đôi làm lấy thì trăm việc học cả trăm. Vụ công quân
đó buýt là một cái điển hình.

Khi ở tay Pháp, thì hàng năm không biết bao nhiêu là lãi, khi
sang tay mình thì chỉ thấy lỗ vốn là lỗ vốn. Chúng ta không có tinh
thần trách nhiệm, không thấy cái nhục của quốc gia dân tộc

Có lẽ chúng ta chỉ học cái dở của người mà không học nổi cái
hay của người.

Trên phương diện dân chủ, chúng ta chỉ nghĩ tới cá nhân
của ta mà không nghĩ tới phần sự của chúng ta. Một kẻ làm thợ
chỉ biết biếu tình đòi quyền lợi, còn không biết làm sao cho công việc
của mình làm được trau dồi nghệ thuật, được mọi người kính nể

Trong một công sở, người ta cứ nghĩ cái gì là của công là có
thẻ lấy được hết, thành ra ông thư ký thì lấy giấy lấy bút, ông thợ
thì lấy búa, lấy kim, lấy bù loong.

Sở công quản không hoạt động nổi cũng chỉ vì lăm thầy, thói
ma, lăm cha con khó lấy chồng... Kẻ cấp quá nhiều, kẻ ăn không, quá
nhiều thì lấy đồ dùng đâu cho xe chạy... lấy đầu đủ lãi để chi phí cho
công quản được...

Tóm tắt lại nhìn vào thành phần quốc gia Việt Nam hiện hữu
chúng ta chỉ thấy đa số:

3) Công kỹ nghệ gia thì thích làm chợ đen hơn là khuyến
trương kinh tế trong nước

4) Các ông thầy thuốc, các nhà bán thuốc thì lo làm tiền bệnh
nhân nhiều hơn là việc cứu nhân độ thế.

5) Các giáo sư thì lo chiều ý học trò hơn là đưa ra những lập
luận xác đáng để giảng dạy cho con em có một đường lối, một chính
sách, một cách hành văn êm đẹp...tóm tắt lại là làm một công việc
kểnh đáng của thầy.

6) Các giáo sư đại học thì nói tiếng Việt không sôi khiến các
sinh viên bỡ ngỡ trước vấn đề giảng dạy và đã phải có một quan niệm
là học hành ở nước nhà là kém cỏi, là ngu muội.

7) Công nhân thì muốn biểu tình hơn là làm tròn phận sự, muốn
tranh đấu được nhiều lương hơn là mình tâm lợi cho công sở của mình

8) Tri thức thì chăm chăm chú chú, đưa đơn lập chánh phủ, đưa
ra những bằng cấp to tướng, nhưng không có một chính sách nào, rồi
hết đập cửa ông Đại Sử này, lại sang đập cửa ông Đại sử khác, nịnh bợ
vị tướng này hay vị tướng lãnh kia.

9) Thanh niên thì chôn quân dịch, sinh viên thì khi hết bài
truyện kim cổ đông tây quay ra bàn truyện gái Việt lấy Mỹ quá nhiều.

10) Trẻ con thì bố mẹ không cho đi học hành chỉ ngày ngày
thầy lính Mỹ đi đầu thì lo xin tiền.

11) Tài xế taxi, không lo hành nghề cho đứng đắn, chỉ muốn
mướn rước ngoại kiều làm nghề ma có.

12) Một số công chức sinh viên vô sĩ, vì tiền công và nhay ra làm
trò bĩ ổi này tranh khách với phu xích lô, và với tài xế ta-xi

13) Phụ nữ Việt Nam nhưn từ các cô nữ sinh, nhỏ thì cô sen có
sở, lo học ăng lê, để đi làm việc cho Mỹ. rồi hoặc ăn cắp của Mỹ hoặc
làm gái bao của Mỹ, không biết thế nào là nhục nhã, chỉ cốt làm ra
quần để sống..

14) Chỉ có nông dân là đau khổ đêm lo giấc đêm, ngày lo giấc ngày, hết nạn bom rơi đạn lạc lại đến nạn rắc bột khai quang hai đồng ruộng. không còn biết kêu ca vào đâu..

Những sự kiện như trên kể ra không hết được khiến cho nhiều người ưu thời mãn thế, nhìn vào tình trạng chung nước nhà đã phải than :

Quan niệm chúng tôi lại khác hẳn, ~~như một con ngựa~~ với một chính sách giáo dục ngu dân của Pháp cứ thi hành mãi mãi, thì dân tộc còn đón hèn mãi mãi.. Chúng ta phải cải cách giáo dục, phải huấn luyện con trẻ thành người, chứ không phải huấn luyện con trẻ thành những nô tài như trong khoảng trăm năm gần đây..

KỶ SAU : Giáo dục phải cải cách thế nào

Cáo lỗi

Vì nhiều bài cần đăng, nên số này tạm gác những bài :

- Diễn đàn tăng sinh
- Giáo lý căn bản
- Hai quả bom nguyên tử

Xin gặp lại số 6.



Ba gánh nặng

Gương Trưng Triệu vẫn sáng ngời muôn thuở,

Phấn son đem tô điểm sơn hà.

Bao thời gian, bao thế hệ trôi qua,

Gương liệt nữ đã chói lòa sử Việt-

oOo

Hăm một năm trong hận thù chém giết

Nước điêu linh, dân tộc sống lầm than.

Quê hương đây tan nát với điêu tàn,

Cây tan tóc bởi những đàn lang sói.

Đạo đức ngửa nghiêng, sâu cao vời vợi,
Hỏi ai người theo tiếng gọi hoàng kim .
Bỏ giang sơn, đạo lý để đi tìm,
Bỏ danh lợi với uy quyền thế tục.
Bức dư đồ không đầy trong mấy lúc,
Rách tan tành t ong ô nhục bùn nhơ.
Bốn ngàn năm lịch sử rạn vỡ đổ,
Trong khoảnh khắc sẽ mịt mờ đen tối.
Nước non oai hùng, đạo vàng chói lọi,
Than ôi ! thời oanh liệt nay còn đâu ! ! !
Trước giang sơn, đạo pháp triu u sâu,
Ta nở sống thân nhiên nhìn thế sự ? ?
Phụ nữ Việt Nam trong hàng Phật tử,
Hãy đứng lên ! giữ Đạo và non sông.
Cho xứng danh là con Lạc, cháu Hồng,
Không tui thẹn mang giống giòng con Phật.
Trang Quốc sử muôn năm còn không mất,
Gái Việt Nam danh động khắp muôn nơi.
ĐẠO, NƯỚC. NHÀ trong khói lửa tai bời,
Đôi vai nhỏ không rời ba gánh nặng...

2-10-66

Nữ sĩ -H-P

YÊU QUÁI **chẳng sợ học** **thuyết sông**

TRỊNH-CÔNG người Vũ-Ấp. Một hôm tụ tập bạn bè đến ngôi chùa Phật, uống rượu ngâm thi, đàm luận về các học thuyết.

Lúc bấy giờ, nhằm tiết mùa Hè, nóng nực, như nung, như nấu.

Sau chùa có viện kinh, trên có gác chứa kinh, trước viện lại là một vườn hoa rất đẹp và rộng rãi mát mẻ.

Gặp nơi xứng ý, đúng chỗ thừa lương. Trĩnh và các bạn thơ hồ thi vịnh cảnh, thuyết cò đàm kim. Mãi đến mặt trời sắp chen núi, ruộng chùa đã công phu, mà các cụ còn ngồi ư...ừ..., chưa chịu trở gót.

Chú Tiều trong chùa ra cho hay : « Trên gác này có lắm biển báu. Vào lúc hoàng hôn hiện ra thiên hình vạn trạng, xin quý vị chờ ở ngoài lâu.»

Lúc bấy giờ đã ngà ngà. Trĩnh-Công tự phụ, ta đây là người học rộng đạo cao sợ gì yêu quái. Thuở nay tà bất thắng chánh mà quỷ

đám làm gì chúng ta ! Rồi ông đưa cái lý : vụn vặt nhất thờ ra giảng giải.

☉ Cữ tọa ngồi nghe đặc ý tán ăm lên.

Một tiếng nạt lớn từ trên gác vọng xuống lạnh lốt :

Lúc này nhân dân đương đồ khổ. nạn lụt, nạn dịch, nạn đói đương hoành hành khắp nơi, kẻ chết, người đói rách đầy đường, ba phần người bảy phần quỵ. Các người là sĩ phu, hương hoạn, không biết đã xướng làm việc nghĩa, góp nhau kẻ nhiều người ít; mua gạo cơm thuốc men chuẩn cứu nhân dân khỏi hết bệnh, chết đói, có phải là làm được một việc có ích cho nhân quần. cho xã hội không ? Đàng này các người tự nắm tự bày bề ngâm phong vịnh nguyệt, đàm kim, luận cò, lý thuyết suông từ sáng đến tối, từ tối đến khuya, thử hỏi có ích gì không ?

Các người đã không làm được trò trống gì nên thân, thì hay về nhà đóng cửa ngủ, để nơi này cho Sư Tăng đàm kinh, thuyết pháp và lo thành lập ban cứu tế cho kịp thời. Nếu các người không 'giải tán', chúng tôi sẽ cho bài học đích đáng, rồi chừng ấy sẽ biết (tà bất thắng chánh hay là chánh của các người ra thế nào. Dứt lời, nghe ròn rồn tiếng ngói gạch từ trên gác đổ xuống. Các cụ tứ tán mạnh ai nấy chạy, chạy thối bất kể quân thân.

Trịnh-Công chạy được một thời, rồi đầu thấy ướt ướt, ngó lại tay mình, thì là một tay máu tươi xanh, ông than rằng : « Đồ yêu quái không có một chút học thức cả, dám làm chuyện tày trời như thế này ! Phải chi ta còn tại chức, ta cho quân lính đến đốt quách cái chùa này mới hả lòng ta.

Ông đương lăm bằm một mình, bỗng có một chị đàn bà vát

cuộc từ sau lưng lướt tới nói :

«Vì ông là một bậc quan hưu, học rộng, tài cao, mà không biết thương yêu nhân loại, bằng bào cho nên đến yêu quái cũng ghét ông thành thử chúng nó liệng đá gạch vào đầu ông cho đáng kiếp, chớ như tôi đây là một phụ nữ ngu dốt hèn hạ mà còn biết góp công, góp tiền chút ít để giúp vào việc nghĩa, nên tôi đi đầu chúng ma quỷ nó cũng chẳng thèm liệng đá hay đánh đập gì tôi cả. Mà cũng may ông gặp con quỷ nhà chùa đó, nếu gặp giống quỷ ở bụi, ở bờ, thì ông đã chết mất rồi !»

LỜI BÀN

Nước Trung - Hoa lúc bấy giờ chỉ có tai trời (thiên tai) mà loài ma quỷ còn biết thương nòi giống, biết khuyên can bọn sĩ hoạn cứu trợ lúc nhân dân đương lâm nguy. Đây là mới bị thiên tai, chớ chưa nói đến loạn lạc.

Còn hiện giờ như nước ta, lâm vào cảnh chiến tranh, lại thêm tai trời, nạn dân đủ cả trăm đường nguy ngập, dân tình đương hoảng hoại đau khổ với cảnh không nhà ở, đói thiếu cơm, đau không thuốc, bom đạn đầy trời, mưa lụt trôi ngập, chết chóc cùng đường. Rất tiếc thời thế này không có giống yêu quái như trên đề đúng ra cứ xúi cho loài người biết hồi tâm hướng đạo, yêu thương kẻ dưới tay và phù nguy cấp nạn cho nhau.

Tôi còn nhớ, một chuyện đời xưa :

Có ông Thái Thú họ Triệu, tánh ông không biết sợ ma.

Một hôm, ông ngồi xem sách dưới ngọn đèn dầu, chợt có một con ma từ ngoài cửa bước vào, tự xưng mình là ma. Ông mời ngồi. Ma dùng mình một cái, rồi biến ra thiên hình vạn trạng, thấy dễ sợ. Ông vẫn ngồi thản nhiên nói nói cười cười.

Con ma ấy hỏi : Ông không sợ ma hay sao ?

Thái Thú nói : Có gì đáng sợ ! Ma là con người ta đã chết rồi, còn người ta là ma chưa chết đó thôi.

Ma liền hiện ra một người khăn áo chỉnh tề mặt mày khôi vĩ, đứng ngay trước mặt Thái Thú nói : Tôi nghe đồn ông là người thanh minh, công, chánh, nên đến đây để giúp ông một việc hậu dānh!! cái thân vàng ngọc đang trực của ông lại để hồng cứu dân cứu nước sau này.

Ngày mai đây, trong Phủ đường của ông có một cái tai nạn rất lớn, chết hết cả vùng này, ông nên xa lánh chốn này là tốt. Nói xong con ma ấy biến mất.

Như Trịnh-Công ý mình học thức, mà không có thiện tâm lại vô hạnh kiềm, cho nên bị ma quỷ trừng phạt, Còn như ông Thái Thú này thì yêu ma còn giúp đường sanh lộ cho.

Thế thì chúng ta không nên khi miệt ma quái. Ma còn hơn người nhiều người thua ma đáng xấu hổ thay !

SONG THU

Độc tờ Thần Chung số 92 ngày 29.9-66

mục dân biểu 66 đến đọan

- « Quý vị dân biểu 66, qua mấy giòng tiểu sử do Phủ Đắc-ủy Hành
- « Chánh công bố đều là những nhà đại trí thức quân nhân, công chức,
- « công kỹ nghệ gia... tóm lại đều thuộc tầng lớp TRƯỞNG GIẢ
- « THÀNH THỊ.

Xếp tờ báo ngời khóc, và suốt đêm không ngủ vì người đọc này thuộc thành phần NÔNG DÂN NHÀ QUÊ không thấy ai đại diện cho mình. Nèn nghĩ buồn mà khóc.



Buôn thu

Heo may gió thoảng hiên ngoài,
Bóng trắng vời vọi nhớ lời mẹ ru.
Vàng gieo sắc lá mịt mù
Tri âm tựa án đề thư giải sầu.
Thuyền ai tách bến về đâu
Sông ngơ ngần mặt nhịp cầu cô đơn
Người đi dỗi bóng hoàng hôn,
Thoảng nghe tiếng địch đưa hồn chiều mưa
Lòng đau nhắc chuyện ngày xưa,
Tình trong giây chốc sao vừa nhớ thương!

QUỐC HƯƠNG

(Huế)

PHỎ CÁO

Quyển QUAN-HỆ TƯ-TUỞNG, do nhà xuất bản NGỌC-MINH, hợp
thor 935 Saigon, chịu trách nhiệm tái bản, in tại nhà in Sen Vàng, chùa
Ấn Quang Chợ Lớn, giấy phép số 1.518-UBKDTU/KB ngày 28-5-1966 đã in
lại sai với bản chánh 70 chỗ và sót một đoạn 59 chữ, làm mất hết ý
nghĩa đạo Phật. Vậy mong quý độc giả hãy đốt giùm quyển ấy đi, nếu
không có bản đính chính.

Thành thật cảm ơn quý vị

nay kính

Sài-gòn ngày 10 tháng 10 năm 1966

Tác giả T.T. Thích Viên Giác

Giá báo AN-LẠC dài hạn

1 năm : 400 đồng

nửa năm : 220 »

Ra đúng ngày 1 và 15 hàng tháng
báo gửi đến tận nhà bằng bưu điện...

Lưu ý

Chùa Quán Thế
Âm không cử ai
đi lạc quyền.

Mặc dù chương
trình xây cất vẫn
đang tiếp tục.

Nếu quý vị gặp ai
nhân danh chùa Quán
Thế Âm đi lạc quyền
xin giữ lại và báo cho
quý cấp giáo hội địa
phương.

...

Giá sách bán lẻ vẫn

20 đồng mỗi số

Lá lành đùm lá rách

Nghèo giúp nhau
mới thảo.

Nghĩ như vậy nên AN
LẠC số này xin dành
50 phần trăm tiền
lời để

**Giúp đồng
bào Miền Tây
bị bão lụt**

Trang ÂN NHÂN

• • • • •

của AN-LẠC tạp chí

Ông Bà đạo hữu Đức Sinh

10.000đ

“ “ *Thái-văn-Châu*

1000đ.

“ “ *Cân Bình*

1000đ.

“ “ *Trần-dình-Quế*

1500đ

MỤC LỤC

- | | |
|--|-------------------|
| 5. tội tình chi | Đ.Đ. THÔNG BỬU |
| 6. người tại gia đối với bản thân | T.T. TRÍ QUANG |
| 14. u-thant và phật giáo | THIỆU SƠN |
| 21. trở về đạo đức văn hóa dân tộc | THÍCH ĐỨC NIỆM |
| 24. trả lại cho ta (thơ) | THÙY DƯƠNG TỬ |
| 25. sống | ĐÔNG TÙNG |
| 30. người ta đã quên | Đ.Đ. THÔNG BỬU |
| 39. mái chùa hờn dân tộc | T.T. MINH CHÂU |
| 50. nét hờn tuổi 19 (thơ) | THẾ LAN |
| 51. một bài báo còn vài điểm sai lầm ? | LÊ PHONG |
| 72. mưa hồng (thơ) | HỨA ĐÌNH ANH |
| 74. đàn ruồi | MẠNH TƯỜNG |
| 80. tình thương đất mẹ (thơ) | LIÊN SAO |
| 82. văn đề giáo dục việt nam | NGUYỄN BÌNH TUYẾN |
| 88. ba gánh nặng (thơ) | NỮ SĨ H.P. |
| 90. yêu quái chẳng sợ học thuyết suông | SONG THU |
| 94. buồn thu (thơ) | QUỐC HƯNG |